Tiêu chuẩn Học tập Ban đầu Cốt lõi của Quận Columbia .

2012

Tiêu chuẩn Học tập Ban đầu Cốt lõi của Quận Columbia
2012

Thành viên Hội đồng Giáo dục Bang:
D. Kamili Anderson
Mark Jones
Mary Lord
Patrick D. Mara
Laura Slover
Monica Warren-Jones
Trayon White
Karen Williams

Giám đốc Giáo dục Bang
Hosanna Mahaley Jones

Tài liệu này được chuẩn bị cho Văn phòng Giám đốc Bang bởi Viện Khả năng Lãnh đạo Trẻ em, Trường đại học Quận Columbia.
Bản quyền © 2012 Văn phòng Giám đốc Bang Quận Columbia

Giới thiệu về Tiêu chuẩn Học tập Ban đầu Quận Columbia

Phiên bản sửa đổi của Tiêu chuẩn Học tập Ban đầu Quận Columbia nhằm đáp ứng sự phát triển của phong trào tiêu chuẩn trong giáo dục mầm non trên cả nước. Đây là lần đầu tiên kể từ năm 2007, Tiêu chuẩn Học tập Ban đầu Quận Columbia cho thấy sự liên tục của việc học tập và phát triển kỳ vọng của tất cả trẻ nhỏ, từ sơ sinh cho đến lớp 3. Chúng bao gồm sự liên kết với các Tiêu chuẩn Nhà nước Cốt lõi Chung cho Anh Ngữ và Toán học (2010). Các tiêu chuẩn cũng được căn chỉnh với Khuôn khổ Sự phát triển và Học tập Khởi đầu củaTrẻ em (2010), do đó đảm bảo rằng tất cả trẻ em sẽ nhận được cùng một sự hướng dẫn theo tiêu chuẩn bất kể chương trình bảo trợ nào. Các dự án liên kết chương trình giảng dạy được chỉ đạo bởi Giám đốc Bang Hosanna Mahaley và Quản Trị Viên Học tập Ban Đầu Quận Columbia, Maxine Maloney và xây dựng trên một khối lượng lớn các công việc được tạo ra bởi các bên hữu quan chủ chốt và các chuyên gia trong nước.

Tiêu chuẩn Học tập Ban đầu bao gồm các chỉ tiêu cho trẻ sơ sinh, trẻ chập chững, trẻ 2 tuổi và trẻ chưa đến tuổi đi học (3 và 4) và đầu ra kỳ vọng cho trẻ học mầm non và mẫu giáo Các tiêu chuẩn cung cấp cho các bậc cha mẹ và giáo viên một cảm giác về những gì trẻ em cần được biết và có thể làm ở các lứa tuổi hoặc lớp khác nhau. Tiêu chuẩn Học tập Ban đầu tập trung toàn diện vào đứa trẻ và bao gồm một loạt các lĩnh vực vì sự học tập và phát triển của trẻ em tương quan với nhau và trải qua tất cả các lĩnh vực học tập. Tiêu chuẩn Học tập Ban đầu công nhận vai trò thiết yếu của giáo viên trong việc hướng dẫn trẻ học tập và phát triển có chủ ý trong một môi trường chất lượng cao.

Tiêu chuẩn Học tập Ban đầu nhận ra rằng các chuyên môn mầm non là yếu tố quyết định trong quá trình hỗ tr trẻ em phát triển và học tập. Hiệp hội Quốc gia về Giáo dục cho Trẻ Nhỏ (NAEYC) (2009) cung cấp 5 hướng dẫn để giải quyết các quá trình ra quyết định này:

1.Tạo ra một cộng đồng quan tâm đến học sinh—Giáo viên tập trung vào mối quan hệ của họ với các bé mà họ giảng dạy và các mối quan hệ giữa các bé với nhau. Các bé học về những điểm mạnh và nhu cầu của nhau, và làm thế nào để tôn trọng và thừa nhận sự khác biệt. Trong cộng đồng quan tâm ở lớp học, trẻ em học các kỹ năng tự điều chỉnh khi khám phá và thử nghiệm, chia sẻ và cộng tác và xây dựng các sự hiểu biết mới và thu nhận kiến thức về thế giới xung quanh.

2. Giảng dạy để nâng cao sự phát triển và học tập—Giáo viên tìm hiểu từng trẻ và thành viên gia đình thật kỹ nhằm đáp ứng nhu cầu của các bé. Giáo viên sẽ có chủ ý lập các kế hoạch trải nghiệm kết hợp cả sự khởi xướng của trẻ và sự hướng dẫn cơ hội học tập từ giáo viên nhằm cho phép trẻ học ở tất cả các lĩnh vực. Giáo viên sẽ sử dụng một loạt các phương pháp giảng dạy và học tập nhằm khuyến khích suy nghĩ và định hình học tập, có điều chỉnh để phù hợp với mức độ kỹ năng của trẻ. Bởi vì họ nhận ra tầm quan trọng của các kinh nghiệm đến t việc chơi đùa, cũng như là một phương tiện để phát triển kỹ năng thực hành, họ xây dựng các cơ hội để các trò chơi thâm nhập vào trải nghiệm hàng ngày và giúp trẻ chơi ở mức độ cao hơn cho phù hợp.

3. Lập kế hoạch chương trình giảng dạy để đạt được các mục đích quan trọng—Giáo viên hiểu và sử dụng chương trình giảng dạy được lập kế hoạch và triển khai tốt, cho phép điều chỉnh để phù hợp với nhu cầu của từng trẻ một và hướng đến tất cả các lĩnh vực phát triển**.**

4. Đánh giá s phát triển và học tập của trẻ em—Giáo viên sử dụng những bài tập thực hành thường xuyên được thiết kế để giúp họ lập kế hoạch cho quá trình học tập tiếp theo của trẻ và giao tiếp với các thành viên trong gia đình.. Giáo viên thu thập những thông tin qua các trải nghiệm trong lớp học và sử dụng những thông tin này như là một phần của quy trình đánh giá để cải thiện cả việc dạy và học. Nếu đánh giá sàng lọc được sử dụng để xác định những trẻ có nhu cầu đặc biệt, theo dõi và giới thiệu trẻ cho chuyên gia phù hợp là một phần của quá trình đánh giá.

5. Thiết lập quan hệ tương hỗ đối với các gia đình—Giáo viên hoạt động trong một mối quan hệ tương hỗ với các thành viên trong gia đình nhận thấy được sự quan trọng của việc tạo ra một môi trường thân thiện cũng như phát triển quy trình để liên lạc thường xuyên.

Mục đích và Giá trị của Tiêu chuẩn Học tập Ban đầu

Mục đích chính của các *Tiêu chuẩn Học tập Ban đầu* là đ đảm bảo rằng trẻ em ở Quận Columbia có các trải nghiệm ban đầu phong phú và v ng chắc giúp chuẩn bị cho các bé sự thành công trong trường học và học tập suốt đời.

Để đạt được mục đích này, *Tiêu chuẩn Học tập Ban đầu* nên được sử dụng dưới dạng

- một tài nguyên để hướng dẫn lựa chọn và triển khai các chương trình giảng dạy;
- một trọng tâm để thảo luận cho các gia đình, thành viên cộng đồng và các nhà lập pháp xung quanh việc giáo dục trẻ nhỏ;
- một hướng dẫn để lựa chọn công cụ đánh giá thích hợp cho trẻ em từ nhiều hoàn cảnh với các khả năng khác nhau;
- một hướng dẫn để lập kế hoạch trải nghiệm và hướng dẫn cho phép trẻ tiến triển trong việc đáp ứng các tiêu chuẩn; và
- một khuôn khổ để lập kế hoạch cho các cơ hội phát triển nghề nghiệp.

Tiêu chuẩn Học tập Ban đầu không nên được sử dụng để

- ủy nhiệm giảng dạy thực hành hoặc tài liệu cụ thể;
- ngăn cản trẻ em vào học mẫu giáo
- loại trừ trẻ dựa vào khuyết tật hoặc ngôn ngữ dùng ở nhà; và
- thiết lập phần thưởng hoặc hình phạt cho đội ngũ nhân sự giáo dục.

Vai trò của Chương trình Giảng dạy

Tiêu chuẩn Học tập Ban đầu không có ý định thay thế mô hình chương trình giảng dạy hiện nay được sử dụng bởi nhiều chương trình. Tuy nhiên, các tiêu chuẩn được dự định để sử dụng làm hướng dẫn cho các chương trình nhằm lựa chọn và làm thước đo chất lượng thực hiện cho một chương trình giảng dạy phù hợp. Để đạt được kết quả mong muốn cho trẻ, chương trình giảng dạy, thực hành trong lớp và các phương pháp tiếp cận phải được lên kế hoạch cẩn thận, phát triển phù hợp, toàn diện và đáp ứng tính văn hóa, ngôn ngữ. Hiệp hội Quốc gia về Giáo dục Trẻ em (NAEYC) và Chuyên Gia Hiệp hội Mầm non Quốc gia trong Sở Giáo dục Tiểu Bang (NAECS/SDE) đã xác định các chỉ tiêu của chương trình giảng dạy hiệu quả:

- Trẻ năng động và tích cực tham gia hoạt động.
- Mục tiêu rõ ràng và được chia sẻ bởi tất cả mọi người.
- Chương trình Giảng dạy dựa trên các bằng chứng cụ thể.
- Nội dung có giá trị được học thông qua nghiên cứu và tập trung, giảng dạy có chủ ý.
- Chương trình Giảng dạy xây dựng trên quá trình học tập và kinh nghiệm trước đó.
- Chương trình Giảng dạy toàn diện.
- Các chuẩn mực nghề nghiệp xác thực nội dung đối tượng vấn đề của chương trình giảng dạy.
- Chương trình giảng dạy đem lại lợi ích cho trẻ.

Vai trò của Đánh giá

Tiêu chuẩn Học tập Ban đầu không có nghĩa là sẽ được sử dụng như một công cụ đánh giá. Thay vào đó, các chương trình nên sử dụng một hệ thống đánh giá liên kết với chương trình giảng dạy của họ và điều đó sẽ cũng cấp dữ liệu về sự tiến bộ của trẻ trong việc đáp ứng các Tiêu chuẩn. Đánh giá là một quá trình liên tục thu thập thông tin về trẻ nhằm hỗ trợ việc học của trẻ. Mục đích chính của đánh giá là

- để hiểu mỗi bé riêng biệt- bé biết gì và có thể làm được gì liên quan đến mục tiêu học tập;
- để lập kế hoạch các hoạt động và hướng dẫn cho từng bé một và cho một nhóm các bé.
- để theo dõi sự tiến bộ của bé và đảm bảo rằng tất cả các bé có tiến triển trong mọi lĩnh vực; và
- để soạn thảo báo cáo cho các gia đình, nhà tài trợ và các bên quan tâm khác.

Phương pháp đánh giá nên được "phát triển thích hợp, mang tính văn hóa và đáp ứng ngôn ngữ, gắn liền với các hoạt động thường ngày của trẻ, được hỗ trợ bởi sự phát triển chuyên môn, bao gồm gia đình, và kết nối với các mục đích, lợi ích cụ thể." Các mục đích bao gồm "(1) đưa ra các quyết định về việc dạy và học, (2) xác định các mối quan tâm quan trọng có thể đòi hỏi sự can thiệp tập trung đối với cá nhân trẻ, và (3) giúp chương trình cải thiện sự can thiệp về giáo dục và phát triển. (NAEYC và NAECS/SDS 2003).

Các Nhu cầu Giáo dục Đặc biệt

Như đã nói đến ở trên, *Tiêu chuẩn Học tập Ban đầu* cung cấp hướng dẫn về việc lựa chọn và thực hiện một hệ thống chương trình giảng dạy và đánh giá cũng như lập kế hoạch cho các trải nghiệm và hướng dẫn cho phép tất cả trẻ em tiến triển để đáp ứng các tiêu chuẩn. Điều này bao gồm các trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt, các bé thể hiện nhiều sự khác biệt về nhận thức, ngôn ngữ/giao tiếp, thể chất, xã hội/tình cảm và cảm giác. Các sự khác biệt này thường dẫn đến sự điều chỉnh chương trình hoặc môi trường trường học, vật liệu và chiến lược giảng dạy. Bởi vì mỗi bé đều cho thấy phong cách học tập của mình, kỹ năng và sở thích theo những cách độc đáo, các kiểu điều chỉnh cần thiết được xác định riêng biệt cho mỗi trẻ dựa theo Chương Trình Dịch Vụ Gia Đình Cá Nhân (IFSP) hoặc Chương trình Giáo dục Cá nhân (IEP). Việc điều chỉnh cung cấp các cách để trẻ có các nhu cầu đặc biệt phát triển điểm mạnh và bù đắp cho sự khác biệt trong học tập khi trẻ cố gắng để đạt được sự tiến bộ nhằm đáp ứng các Tiêu chuẩn. Giáo viên có thể lập kế hoạch cấu trúc các chương trình để đảm bảo trẻ có nhu cầu đặc biệt sẽ thành công bằng cách tập trung vào việc xác định những điểm mạnh cá nhân và nhu cầu của trẻ, liên kết việc giảng dạy với giáo trình và Tiêu chuẩn, cung cấp sự hỗ trợ và sửa đổi phù hợp như đã minh họa trong kế hoạch cá nhân, và đánh giá sự tiến bộ của trẻ một cách liên tục.

Đa dạng hóa và Đa văn hóa

Trẻ đến với các chương trình mầm non hành xử trong khuôn khổ kỳ vọng văn hóa được dạy ở nhà và trong cộng đồng. Giáo viên có một cơ hội để giúp đỡ tất cả trẻ phát triển và học bằng cách tăng cường các kết nối giữa nhà, trường và cộng đồng. Nhiều nhóm văn hóa có truyền thống ngôn ngữ lâu dài, được truyền cho trẻ thông qua các câu chuyện, các bài hát, giai điệu và văn học dân gian. Tạo nên một kết nối giữa truyền thống này, chữ viết và phát triển ngôn ngữ nói được Tiêu chuẩn khuyến khích sẽ giúp nâng cao sự phát triển tiếng Anh của trẻ từ các gia cảnh này rất nhiều.

Giáo viên có thể khiến cho việc học tập ý nghĩa, xác thực và kéo dài suốt cuộc đời đối với trẻ bằng cách tham gia vào các thực hành không chỉ giúp kết nối tiêu chuẩn, chương trình giảng dạy và thực hành giảng dạy với các kết quả tích cực mà còn kết nối rõ ràng với những khía cạnh tương tự với văn hóa/gia đình/kỳ vọng cộng đồng. giá trị và quy phạm của trẻ. Điều này có thể được thực hiện bằng cách công nhận và đánh giá cao tính độc đáo về văn hóa và ngôn ngữ của trẻ, kết hợp với cuộc sống gia đình của từng bé vào chương trình.

Phát triển và Đào tạo chuyên môn

Giáo viên hiện đang làm việc trong lĩnh vực chăm sóc và giáo dục mầm non và những người đang chuẩn bị bước vào lĩnh vực này phải được đào tạo và hỗ trợ đầy đủ và phù hợp để đảm bảo rằng các hoạt động giảng dạy của họ đảm bảo tất cả các Tiêu chuẩn. Để đạt được những kết quả học tập tích cực cho trẻ theo *Tiêu chuẩn Học tập Ban đầu*, tất cả các bên hữu quan cần phải cam kết triển khai đầy đủ và được tập huấn về các Tiêu chuẩn.

Tầm quan trọng của Trò chơi như là Một phần của Giáo dục Mầm non

Đối với trẻ em, nhiều nhận thức quan trọng, tình cảm xã hội, ngôn ngữ và phát triển thể chất xảy ra trong trò chơi. Có các kiểu trò chơi đóng kịch, trò chơi vận động, trò chơi các bé tự đưa ra luật, trò chơi có quy tắc, và trò chơi liên quan tới xây dựng và sử dụng vật liệu. Trò chơi với người lớn và trò chơi với các bé khác. Các trò chơi khác nhau thúc đẩy sự phát triển lành mạnh toàn diện của trẻ.

Trong khi trẻ cần thời gian để chơi tự do, giáo viên hiểu biết có thể giúp trẻ tham gia vào các trò chơi mang tính xây dựng và mục đích nhằm hỗ trở sự phát triển trí nhớ, kiểm soát xung động và sự linh động nhận thức cũng như là phát triển ngôn ngữ và thể chất. Khi trẻ có cơ hội để sử dụng các vật liệu một cách không giới hạn, nghiên cứu các chủ đề thú vị, tham gia thực hành khám phá và xây dựng các mô hình và hình ảnh, trẻ đang làm việc rất chăm chỉ trong trò chơi. Trẻ học các kỹ năng cần thiết và khái niệm trong cùng một lúc.

Các trò chơi xã hội phức tạp đặc biệt hữu ích trong việc cho trẻ cơ hội để phát triển các kỹ năng quan trọng. Trong các loại hình vui chơi, trẻ phải sáng tạo ra vai trò của mình, phản ứng trong vai nhân vật với người khác, sẵn sàng thay đổi khi vở kịch mở rộng, học và sử dụng ngôn ngữ đi kèm với vai của mình. Giáo viên hỗ trợ kiểu chơi phức tạp này bằng cách lắng nghe, cung cấp ngôn ngữ khi cần thiết, mở rộng việc học tập bằng cách cung cấp các ngôn ngữ, ý tưởng và đạo cụ; và khuyến khích giải quyết vấn đề vàthúc đẩy hơn nữa việc sử dụng trí tưởng tượng.

Tổ chức của các Tài liệu

Tiêu chuẩn Học tập Ban đầu bao gồm 9 lĩnh vực phát triển và học tập:

- Tiếp cận với Học tập/Logic và Lý luận
- Giao tiếp và Ngôn ngữ
- Đọc viết
- Toán học
- Tìm hiểu Khoa học
- Khoa học Xã hội
- Nghệ thuật
- Phát triển Cảm xúc- Xã hội
- Phát triển Thể chất/Sức khỏe và An toàn

Có 34 tiêu chuẩn:

Tiếp cận với Học tập/Logic và Lý luận

1. Tham dự và tham gia với sự tò mò
2. Thể hiện sự kiên trì
3. Tiếp cận công việc linh hoạt
4. Sử dụng các biểu tượng và đóng vai diễn

Giao tiếp và Ngôn ngữ

5. Thể hiện sự hiểu biết về ngôn ngữ nói
6. Sử dụng ngôn ngữ để diễn đạt bản thân
7. Sử dụng ngữ pháp thông thường và cú pháp
8. Sử dụng kỹ năng giao tiếp xã hội và đàm thoại thông thường khác

Đọc viết

9. Thể hiện sự hiểu biết về khái niệm in
10. Thể hiện sự hiểu biết các tài liệu in và đọc to
11. Nghe và phân biệt các âm thanh của ngôn ngữ
12. Viết chữ cái và từ
13. Hiểu được mục đích của việc viết và vẽ

Toán học

14. So sánh, nhóm và phân loại đối tượng
15. Thể hiện kiến thức về số và đếm
16. Thể hiện kiến thức về thể tích, chiều cao, trọnglượng và chiều dài
17. Xác định và đánh dấu các loại hình khối
18. Thể hiện sự hiểu biết về các từ chỉ vị trí

Tìm hiểu Khoa học

19. Quan sát và mô tả đặc điểm của các sinh vật sống
20. Quan sát và mô tả các thuộc tính của vật thể
21. Quan sát và mô tả đặc điểm của trái đất và vũ trụ
22. Thể hiện tư duy khoa học

Khoa học Xã hội

23. Thể hiện sự hiểu biết của con người và cách họ sống

Nghệ thuật

24. Tham gia vào các hoạt động âm nhạc, nhảy múa, và kịch
25. Khám phá nghệ thuật trực quan

Phát triển Cảm xúc- Xã hội

26. Thể hiện một loạt các cảm xúc và học cách quản lý chúng
27. Nhận ra những cảm xúc và quyền lợi của người khác, và đáp ứng một cách thích hợp
28. Quản lý hành vi cá nhân
29. Phát triển mối quan hệ tích cực với người lớn
30. Tham gia và chơi với các trẻ đồng lứa
31. Giải quyết xung đột với người khác

Phát triển Thể chất/Sức khỏe và An toàn

32. Thể hiện sức mạnh và sự phối hợp của các cơ bắp lớn
33. Thể hiện sức mạnh và sự phối hợp của các cơ bắp nhỏ
34. Thể hiện các hành vi thúc đẩy sức khỏe và an toàn

Mỗi tiêu chuẩn trong số 34 tiêu chuẩn đều có 6 "chỉ số" cho các độ tuổi/ lớp:

- Trẻ sơ sinh
- Trẻ chập chững
- Hai tuổi
- Trẻ chưa đến tuổi đi học
- Kỳ vọng Trước khi Hoàn thành Mẫu giáo
- Kỳ vọng Hoàn thành Mẫu giáo

Giao tiếp và Ngôn ngữ	Trẻ sơ sinh	Trẻchập chững	Hai tuổi	Mầm non	Kỳ vọng Hoàn thành Mầm non	Kỳ vọng Hoàn thành Mẫu giáo
TIÊU CHUẨN	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Tiêu chuẩn Bang Cốt lõi Chung
5. Thể hiện sự hiểu biết về ngôn ngữ nói	5a. Xuất hiện sự quan tâm khi người khác phát biểu Ví dụ: Nhìn vào người đang nói chuyện. Thực hành Hỗ trợ: Nói chuyện với trẻ suốt ngày, mô tả những gì trẻ đang làm và trải nghiệm, ví dụ như: "Con đang nhận đậu xanh bằng ngón tay."	5a. Phản ứng với cử chỉ và lời nói của người khác Ví dụ: Chạm vào giấy của bé khi bé nghe thấy từ "đồi giấy". Thực hành Hỗ trợ: Gọi tên đối tượng và hành động, giới thiệu từ mới, ví dụ như, "Đây là chân khủng long của con với ruy băng mềm"	5a. Phản ứng với các câu lệnh đơn giản, câu hỏi, và đọc to các đoạn văn đơn giản Ví dụ: Mở quyển sách "Tìm Ở Đâu" vào thời điểm thích hợp. Thực hành Hỗ trợ: Đọc đi đọc lại các quyển sách để tăng cường sử hiểu biết và vốn từ vựng. Nhận xét về những hình ảnh và câu chuyện.	5a. Trả lời các câu hỏi, câu lệnh phức tạp hơn và đọc to các đoạn văn có sự xuất hiện của các từ và ý tưởng mới Ví dụ: Làm theo các hướng dẫn để rửa tay và lau khô sau khi sử dụng keo dán giấy. Thực hành Hỗ trợ: Đưa ra hướng dẫn với hai hoặc	Hiểu biết và Hợp tác 5a. Hỏi và trả lời các câu hỏi để tìm kiếm thông tin và cung cấp sự giúp đỡ, cho và nhận thông tin, hoặc làm sáng tỏ điều chưa hiểu Ví dụ: Hỏi giáo viên xem bé sẽ dùng gì cho bữa trưa hay không, loại nào, và bé có thể có ba miếng được không. 5b. Thể hiện sự hiểu biết về ngôn ngỡ nói bằng cách trả lời một cách thích hợp. Ví dụ: Lấy giấy để làm một biển hiệu sau khi giáo viên yêu cầu cần phải làm một cái vì các bé đang chạy trong lớp học. Thực hành Hỗ trợ • Khuyến khích trẻ nghĩ về câu hỏi trẻ muốn hỏi một sĩ quan cảnh sát nếu sĩ quan đến thăm. • Để giúp trẻ hiểu được nhũng gì ban đang nói, làm rõ thông điệp của ban bằng cách đưa ra các đối tượng và hành động cụ thể, ví dụ, "Hãy xem tại sao cô lúc nào cũng đưa chân này ra trước khi cô chạy thật nhanh."	Hiểu biết và Hợp tác SL.K.2. Xác nhận sự hiểu biết một đoạn văn bằng cách đọc to hoặc trình bày thông tin bằng cách nói hoặc các phương tiện truyền thông khác bằng cách hỏi và trả lời các câu hỏi về các chi tiết quan trọng và yêu cầu làm sáng tỏ nếu không rõ một chi tiết nào đó. SL.K.3. Hỏi và trả lời câu hỏi để tìm sự giúp đỡ, nhận thông tin hoặc làm sáng tỏ một điều gì đó chưa hiểu rõ.

Mỗi chỉ số bao gồm một "Ví dụ" giống với tiêu chuẩn ở lứa tuổi hoặc lớp cũng như "Thực hành Hỗ trợ" cho giáo viên thấy cách để giúp trẻ học các kỹ năng liên quan. Hầu hết các tiêu chuẩn ở mức độ trước mẫu giáo bao gồm các chỉ tiêu bổ sung, ví dụ, 5a, 5b, v.v... để giải quyết sự phức tạp của các tiêu chuẩn ở mức độ đó. Các tiêu chuẩn mẫu giáo được lấy trực tiếp từ Tiêu chuẩn Bang Cốt lõi Chung cho Anh Văn và Toán (Trung tâm Hiệp hội Thống đốc Quốc gia về Thực tiễn Tốt nhất và Hội đồng các Hiệu trưởng Trường Quốc gia, 2010) và không bao gồm các ví dụ hoặc biện pháp hỗ trợ thực hành trong tài liệu này.

Lĩnh vực hoặc Khu vực Phát triển và Học tập

Sây đây là tổng quan về từng vùng hoặc lĩnh vực có trong Tiêu chuẩn Học tập Ban đầu.

Tiếp cận với Học tập/Logic và Lý luận là về cách trẻ em học để nhận thức và xử lý thông tin. Kỹ năng trong lĩnh vực phát triển này có liên quan tới suy nghĩ: ghi nhớ, giải quyết vấn đề và ra quyết định. Để trẻ thành công trong trường học, trẻ phải có khả năng tìm thấy cần phải làm gì, làm việc đó thế nào, và phối hợp các kỹ năng cần thiết để hoàn thành công việc. Trẻ cần phải học cách kiểm soát kích động, xử lý nhiều nhiệm vụ, làm theo hướng dẫn và tập trung. Có nhiều mối quan tâm hiện nay về tầm quan trọng của những kỹ năng thực hành này và làm thế nào để dạy trẻ. Trẻ phát triển những kỹ năng này khi giáo viên và thành viên gia đình giúp đỡ. Giáo viên giúp trẻ bằng cách tổ chức môi trường theo cách hỗ trợ trẻ học cách tập trung và đưa ra những lựa chọn. Giáo viên đưa những bài tập có chủ ý theo các bước hướng dẫn. Họ cung cấp những cơ hội cho trẻ khám phá và tìm hiểu các chủ đề thú vị và ý nghĩa để trẻ sẽ tham gia và tập trung khi trẻ sử dụng những kiến thức trước đây để học hỏi những điều mới. Họ khuyến khích trẻ nói về những thứ trẻ đang học và cách học của trẻ. Họ cũng làm mẫu tự thuật nhằm khiến trẻ hiểu được cách quyết định điều gì cần phải làm để hoàn thành một nhiệm vụ.

Giao tiếp và Ngôn ngữ liên quan tới việc học để hiểu người khác và sử dung ngôn ngữ để giao tiếp. Ở mức độ trước mẫu giáo và mẫu giáo, tiêu chuẩn được chia thành các mảng phụ rõ ràng: **Hiểu và hợp tác, Trình bày Kiến thức và Ý tưởng, Tiếp nhận Từ vựng và Sử dụng và Các quy ước Anh ngữ Chuẩn mực.**

Tiêu chuẩn **đọc viết** phản ánh tầm quan trọng ngày càng gia tăng của việc để trẻ tiếp xúc với cả văn bản thông tin và văn học từ khi còn nhỏ. Ngoài **Khái niệm In** cơ bản, trẻ cũng dự kiến học được cách suy nghĩ về những **Ý tưởng và Chi tiết Quan trọng**, **Nghệ thuật và Cấu trúc** trong văn bản. Trẻ học về **Kết hợp Kiến thức và Ý tưởng** bằng cách nói và viết về những thứ trẻ đọc và nghe. Trẻ cũng được kỳ vọng sẽ phát triển kỹ năng **Nhận thức Ngữ âm/Phát âm và Nhận dạng Từ ngữ** cụ thể. Lĩnh vực **Sáng tác và Phân loại chữ Viết** bao gồm cả hành động viết và hiểu mục đích của viết và vẽ. Cuối cùng, trẻ tìm hiểu về các **Kiểu Chữ** khác nhau và **Mục đích** khi trẻ viết về các câu chuyện và những gì trẻ đang học.

Các tiêu chuẩn **Toán học** bao gồm những kỳ vọng cho việc học **Phân loại** và **Mẫu**, nhưng điểm nhấn quan trọng nhất cho trẻ là các kỹ năng liên quan tới các con số:

- **Biết tên và trình tự số**
- **Đếm để nói ra số lượng vật thể**
- **So sánh các số**
- **Hiểu được phép cộng dưới dạng đặt cạnh nhau và bổ sung, và hiểu được phép trừ như lấy ra hoặc lấy từ**

Kỳ vọng này bao gồm cả Đo lường: **Mô tả và so sánh các thuộc tính do lường.**

Kỳ vọng này bao gồm cả Hình học: **Xác định và mô tả hình dạng và vị trí tương đối của vật th** .

Tiêu chuẩn **Tìm hiểu Khoa học** chỉ có ở năm trước mẫu giáo. Trong khi giáo viên cho trẻ tiếp xúc với các khám phá khoa học, đánh giá việc học trước năm này là không phù hợp. Trong lĩnh vực khoa học, trẻ cần được học các khái niệm và kiến thức liên quan tới **Khoa học Cuộc sống, Khoa học Vật lý** và **Khoa học Trái đất**. Trẻ cũng cần phát triển việc **Tìm hiểu và Thực hành Thiết kế** được áp dụng cho nhiều ngành khoa học và kỹ thuật.

Các tiêu chuẩn **Nghiên cứu Xã hội** chỉ có ở năm trước mẫu giáo. Trong khi giáo viên xây dựng việc học tập xã hội với trẻ về con người và lối sống, tiêu chuẩn học tập nghiên cứu xã hội không được áp dụng trước năm này. Trong lĩnh vực nghiên cứu xã hội, trẻ cần được phát triển **Hiểu biết về Đặc điểm Con người, Hiểu biết về Sự sống trong một Cộng đồng** và về **Thay đổi liên quan đến những Người và Địa điểm Quen thuộc**.

Tiêu chuẩn **Nghệ thuật** chỉ có ở năm trước mẫu giáo. Trong khi giáo viên được kỳ vọng thiết kế nhiều trải nghiệm liên quan đến nghệ thuật cho trẻ trong những năm đầu tiên, không có tiêu chuẩn cụ thể được mô tả cho những năm này. Trải nghiệm nghệ thuật bao gồm **Âm nhạc, Khiêu vũ và Khái niệm và Biểu hiện của Kịch**, và **Khái niệm và Biểu hiện của Nghệ thuật Trực quan.**

Sự phát triển Xã hội-Cảm xúc của trẻ là cốt lõi của việc học tập vì nó ảnh hưởng đến tất cả các lĩnh vực phát triển khác. Các kỹ năng tự điều chỉnh quan trọng đối với việc phát triển các kỹ năng thực hành được đã được đề cập từ trước ở mục Tiếp cận Học tập/Logic và Lý luận là một phần của những thứ trẻ đang học khi trẻ phát triển xã hội và tình cảm. Trẻ cần phải được học cách để bày tỏ **Cảm xúc và Hành vi** trong xã hội một cách có thể chấp nhận được. Khi trẻ nhận ra và phân loại được cảm xúc và thực hành việc phát triển các quy tắc và đi theo các giới hạn và kỳ vọng với sự giúp đỡ của người lớn, trẻ sẽ có được những bài tập thực hành vô có ích cho trẻ ở trường và cuộc sống. **Các nối quan hệ tích cực** rất cần thiết cho sự phát triển này. Đó là lý do vì sao việc giáo viên phát triển các mối quan hệ tích cực lại rất quan trọng. Như là một phần của các mối quan hệ này, giáo viên hướng dẫn trẻ theo những cách để giải quyết xung đột xã hội không thể tránh được trong lớp học. Cách tương tác và phát triển các mối quan hệ với những đứa trẻ khác là một trải nghiệm học tập quan trọng đối với trẻ. Khi giáo viên lên kế hoạch cho những trải nghiệm ý nghĩa và hấp dẫn để khuyến khích trẻ làm việc chung với nhau, trẻ học được cách tương tác và kết bạn trong lúc đang học những kỹ năng quan trọng và khái niệm trong chương trình giảng dạy.

Phát triển Thể chất bao gồm **Sức mạnh và Phối hợp Cơ bắp lớn** và **Sức mạnh và Phối hợp Cơ bắp nhỏ**. Khi trọng tâm trong trường trở nên ngày càng liên quan đến học thuật hơn, cần phải nhớ rằng việc phát triển và phối hợp thể chất là rất quan trọng đối với sự phát triển toàn diện của trẻ. Những đứa trẻ cảm thấy thoải mái về thể chất thường thành công trong công việc hơn ở trường. **Sức khỏe và An toàn** bao gồm học về các quy tắc, kỹ năng tự xử lý và dinh dưỡng.

Tiêu chuẩn Học tập liên tục từ Mới sinh- Lớp 3

Bảng dưới đây minh họa sự phát triển liên tục và các kỳ vọng của việc học tập phù hợp với *Chương trình Phát triển Trẻ em Ban đầu và Khuôn khổ Học tập Ban đầu* (Bộ Y tế và Dịch vụ Nhân sinh Hoa Kỳ, 2010), *Tiêu chuẩn Học tập Ban đầu Quận Columbia* và các *Tiêu chuẩn Bang Cốt lõi Cơ bản cho Anh Văn và Toán học* (Trung tâm Hiệp hội Thống đốc Quốc gia về Thực tiễn Tốt nhất và Hội đồng các Hiệu trưởng Trường Quốc gia, 2010)

	Trẻ sơ sinh	Trẻ chập chững	Hai tuổi	Mầm non	Kỳ vọng Hoàn thành Mầm non	Kỳ vọng Hoàn thành Mẫu giáo
Tiếp cận với Học tập/ Logic và Lý luận	X với một số tiêu chuẩn mới	X	X	X	X	
Giao tiếp và Ngôn ngữ	X	X	X	X	X	Tiêu chuẩn Bang Cốt lõi Chung
Đọc viết	X với một số tiêu chuẩn mới*	X với một số tiêu chuẩn mới	X	X	X	Tiêu chuẩn Bang Cốt lõi Chung
Toán học	X với một số tiêu chuẩn mới*	X với một số tiêu chuẩn mới	X với một số tiêu chuẩn mới	X với một số tiêu chuẩn mới	X	Tiêu chuẩn Bang Cốt lõi Chung
Tìm hiểu Khoa học					X	
Khoa học Xã hội					X	
Nghệ thuật					X	
Xã hội-Cảm xúc Sự phát triển	X với một tiêu chuẩn mới*	X	X	X	X	
Phát triển Thể chất/ Sức khỏe và An toàn	X	X	X	X	X	

*mới có nghĩa là các kỹ năng của trẻ trong lĩnh vực này mới chỉ bắt đầu phát triển.

Tài liệu tham khảo và nguồn

Tài liệu xuất bản

Blair, C. (2003). *Self-regulation and school readiness.* Extraído el 26 de Julio de 2012 de http:/ceep.crc.illinois.edu/eecearchive/digests/2003/blair03.pdf

Bodrova, E., & Leong, D.J. (2008). Developing self-regulation in kindergarten: Can we keep all the crickets in the basket? *Young Children, 63* (2), 56–58.

Bodrova, E., & Leong, D.J. (2005). Self-regulation as a key to school readiness: How can early childhood teachers promote this critical competency? In M. Zaslow & I. Martinez-Bedk (Eds.), *Critical issues in early childhood professional development* (pp. 223–270). Baltimore: Paul H. Brookes.

Bowman, B. T., Donovan, M.S., & Burns, M.S. (Eds.). (2001). *Eager to learn: Educating our preschoolers.* Washington, DC: National Academy Press.

Bowman, B., & Moore, E.K. (2006). *School readiness and social-emotional development: Perspectives on cultural diversity.* Washington, DC: National Black Child Development Institute.

Bredekamp, S. & Rosegrant, T. (Eds.). (1992); 1995). *Reaching potentials. (Vol. 1. Appropriate curriculum and assessment for young children. Vol. 2. Transforming early childhood curriculum and assessment).* Washington, DC: NAEYC.

Bronson, M.B. (2000). *Self-regulation in early childhood.* New York: Guildford Press.

Burns, M. S., Griffin, P., & Snow, C. (Eds.). (1999). *Starting out right: A guide to promoting children's success.* Washington, DC: National Academy Press.

Clements, D. H., Sarama, J. & DiBiase, A.M. (Eds.). (2004). *Engaging young children in mathematics: Standards for early childhood mathematics education.* Mahwah, NJ: Lawrence Erlbaum Associates.

Clements, D. H., & Sarama, J. (2009) *Learning and teaching early math: The learning trajectories approach.* New York: Routledge.

Copple, C. & Bredekamp, S. (Eds.). (2009). *Developmentally appropriate practice in early childhood programs serving children from birth to age 8* (3rd ed.). Washington, DC: National Association for the Education of Young Children.

Dickinson, D. K., & Neuman, S., Eds. (2006). *Handbook of Early Literacy Research,* Volume 2. New York: Guildford Press.

Elias, C. L., & Berk, L. E. (2002) Self-regulation in young children: Is there a role for sociodramatic play? *Early childhood Research Quarterly, 17,*216–238.

Miller, E., & Almon, J. (2009). *Crisis in the kindergarten: Why children need to play in school.* College Park, MD: Alliance for Childhood.

Milteer, R. M., Ginsburg, K.R., Council on Communications and Media Committee on Psychosocial Aspects of Child and Family Health, 2011-2012, & Mulligan, D. A. (2012). The importance of play in promoting healthy child development and maintaining strong parent-child bond: Focus on children in poverty. Clinical Report from the American Academy of Pediatrics. *Pediatrics, 129* (1).

National Association for the Education of Young Children and the National Association of Early childhood Specialist in state Departments of Education. (2003). *Early childhood curriculum, assessment, and program evaluation: Building an e ffective accountable system in programs for children birth through age 8.* Washington, DC: NAEYC.

National Council of Teachers of Mathematics (NCTM). (2000). *Principles and standards for school mathematics.* Reston, VA: Author.

National Council of Teachers of Mathematics (NCTM). (2006). *Curriculum focal points for prekindergarten through grade 8 mathematics: A quest for coherence.* Reston, VA: Author.

National Early Literacy Panel. (2008). *Developing early literacy: Report of the National Early Literacy Panel.* Washington, DC: Author, National Institute for Literacy.

National Governors Association Center for Best Practices, & Council of Chief State School Officers (2010). *Common core state standards for English language arts & literacy in history/social studies, science, and technical subjects.* Washington, DC: Author.

National Governors Association Center for Best Practices, & Council of Chief State School Officers. (2010). *Common core state standards for mathematics.* Washington, DC: Author.

National Institute of Child Health and Human Development. (2000). *Report of the National Reading Panel: Teaching children to read: An evidence-based assessment of the scientific research literature on reading and its implications for reading instruction.* Washington, DC: Author, National Institutes of Health.

National Research Council. (2012). *A framework for K-12 science education.* Washington, DC: National Academies Press.

National Research Council & Institute of Medicine. (2000). *From neurons to neighborhoods: The science of early childhood development.* Committee on Integrating the Science of Early Childhood Development. Jack P. Shonkoff & Deborah A. Phillips, Eds. Board on Children, Youth and Families. Commission on Behavioral and Social Sciences and Education. Washington, DC: National Academy Press.

Neuman, S. B., Copple, C., & Bredekamp, S. (2000). *Learning to read and write: Developmentally appropriate practices for young children.* Washington, DC: National Association for the Education of Young Children.

Peisner-Feinberg, E. S., Burchinal, M. R., Clifford, R. M., Culkin, M. L., Howes, C., Kagan, S.L., et al. (1999). *The children of the cost, quality and outcomes study to school: Technical report.* Chapel Hill: University of North Carolina at Chapel Hill, Frank Porter Graham Child Development Center.

Schickedanz, J. A. (1999). *Much more than the ABCs: The early stages of reading and writing.* Washington, DC: NAEYC.

Schickedanz, J. A., & Casbergue, R. M. (2009). *Writing in preschool: Learning to orchestrate meaning and marks.* (2nd ed.). Newark, DE: International Reading Association.

U.S. Department of Health and Human Services, Administration for Children and Families, Office of Head Start. (2010). *The Head Start child development and early learning framework: Promoting positive outcomes in early childhood programs serving children 3-5 years old.* Washington, DC: Author.

Snow, C. E., Burns, M. S., & Griffin, P. (Eds.). (1998). *Preventing reading difficulties in young children.* Washington, DC: National Academy Press.

Công cụ đánh giá

Heroman, C., Burts, D. C., Berke, K., & Bickart, T. (2010). Teaching Strategies GOLD® objectives for development & learning: Birth through kindergarten. Washington, DC: Teaching Strategies, LLC.

Dichtelmiller, M. L., Jablon, J. R., Marsden, D. B., & Meisels, S. J. (2001). The Work Sampling System® omnibus guidelines: Preschool through third grade (4th ed.). San Antonio, TX: Pearson PsychCorp™.

Tham khảo tiêu chuẩn học tập ban đầu của bang

Massachusetts Department of Elementary & Secondary Education. (2011). Massachusetts curriculum framework for English language arts & literacy. Malden, MA: Author.

Massachusetts Department of Elementary & Secondary Education. (2011). Massachusetts curriculum framework for Mathematics. Malden, MA: Author.

The New York State Education Department. (2011). New York state prekindergarten foundation for the common core. NY: Author.

Office of Child Development and Early Learning. (2009). Pennsylvania learning standards for early childhood: Infant/toddler. Harrisburg, PA: Author.

Office of Child Development and Early Learning. (2009). Pennsylvania learning standards for early childhood: pre-kindergarten. Harrisburg, PA: Author.

Lời cảm ơn

Ban Giám đốc Giáo dục Bang Quận Columbia (SBOE) và Văn phòng Bộ trưởng Bộ giáo dục (OSSE) chân thành cảm ơn những người đã đóng góp công sức và thời gian cho sự phát triển và rà soát các phiên bản trước của *Tiêu chuẩn Học tập Ban đầu cho Trẻ sơ sinh và Tr chập chững* và Tiêu chuẩn Trước Mẫu giáo.

Phiên bản đầu tiên của *Tiêu chuẩn Học tập Ban đầu Trước Mẫu giáo Quận Columbia* được bắt đầu vào năm 2006 và là kết quả của một quá trình kéo dài một năm liên quan tới sự tham gia của rất nhiều cá nhân ở Quận Columbia. Nỗ lực hợp tác này được thực hiện dưới sự bảo trợ của Luật Trợ cấp Cơ hội Học tập Ban đầu, khởi xướng và hỗ trợ bởi Bộ Dịch vụ và Nhân sinh, Ban Quản lý Chăm sóc và Giáo dục Ban đầu dưới sự lãnh đạo của các Quản Trị viên, Barbara Ferguson Kamara, và được triệu tập bởi Viện Lãnh đạo Trẻ thơ tại Trường đại học Quận Columbia thông qua Giám đốc Điều hành, Maurice Sykes. Quá trình thiết lập Tiêu chuẩn được dẫn đầu bởi Diane Trister Dodge, Chủ tịch Chiến lược Giảng dạy Hợp Nhất và là thành viên của Ủy ban Tư vấn của Thị trưởng về Phát triển Trẻ thơ.

Những cá nhân sau đây phục vụ với tư cách là thành viên của các nhóm lĩnh vực trong vòng đầu tiên của quá trình xây dựng các tiêu chuẩn. Họ phục vụ với tư cách những nhà giáo dục mầm non, những người ủng hộ trẻ và gia đình, và những công dân quan tâm cống hiến cho sự nghiệp nâng cao chất lượng các chương trình mầm non ở Quận Columbia. Quan điểm của họ không thể hiện hoặc xác thực tổ chức của mình:

Phương pháp học: : Bruce Boyden, Early Childhood Leadership Institute; Diane Trister Dodge, Teaching Strategies, Inc.; Nefertiri Smarr, SPARK DC, National Black Child Development Institute

Phát triển Xã hội và Cảm xúc: : Lindsey Allard, SPARK DC, National Black Child Development Institute, Marsha Boveja, El Centro Rosemount; Diane Trister Dodge, Teaching Strategies, Inc.; Andrea Young, SPARK DC, National Black Child Development Institute Teaching Strategies, Inc.

Ngôn ngữ và Văn học: : Jan Greenberg, Teaching Strategies, Inc.; Csilla Luckett, Early Childhood Leadership Institute; Kevin McGowan, DCPS Head Start; Sherrie Rudick, Teaching Strategies, Inc.; Nancy Snyder, Community Academy Public Charter School: Diana Zurer, Early Childhood Leadership Institute

Tư duy Toán học: : Toni Bickart, Teaching Strategies, Inc.; Barbara Hailes-Payne, Early Childhood Leadership Institute; Mary Wade, DCPS, Gibbs ES; Selma White, DCPS, Watkins ES

Tìm hiểu Khoa học: : Lisa Bryant, Commerce Kids; Lauren Jackson, DCPS Head Start; Kathleen McKeon, Early Childhood Leadership Institute; Jennifer Park-Jadotte, Teaching Strategies, Inc.

Nghiên cứu Xã hội: Michelle Fobbs, DCPS, Thurgood Marshall ES; Cate Heroman, Teaching Strategies, Inc.

Nghệ thuật Sáng tạo: Brenda Clark, Community Academy Public Charter School; Sarah Kaufman, DCPS, Watkins ES; Eileen Wasow, CentroNía

Phát triển Thể chất, Sức khỏe và An toàn : Jeffrey Keels, United Planning Organization Center #1; Peter Pizzolongo, NAEYC; Eulalia Ross, United Planning Organization

Các cá nhân sau đây cũng tham gia vào quá trình phát triển *Tiêu chuẩn Học tập Ban đầu.*

Tracee Billingsley, Arnold & Porter Children's Center
Marsha Boveja, EL Centro Rosemont
Bruce Boyden, ECLI/UDC
Lisa Bryant, Commerce Kids
Chanetta Denise DePugh,District of Columbia Department of Parks and Recreation
Sally D'Italia, Arnold & Porter Children's Center
Shirley Fields, Center for Applied Research and Urban Planning, University of the District of Columbia
Ida Fleming, Roots Activity Learning Center
Sara Fritel, Washington Child Development Council
Mary Gill, DCPS, Office of Citywide Early Childhood Initiatives
Cynthia Goldbarg, CentroNía
Debbie Hall, Big Mama's Children's Center
Linda Harrison, Early Childhood Leadership Institute
Tashima Hawkins, District of Columbia Public Schools, Murch ES
Beverly Jackson, DHS/ECEA, Head Start State Collaboration Office
Lauren Jackson, DCPS/Head Start
Patricia Joyner, Early Childhood Leadership Institute
D. Renee Lewis, District of Columbia Public Schools Head Start
Shirley Nesbit, United Planning Organization Center #8
Gwendolyn Payton, District of Columbia Public Schools, Emery ES
Peter Pizzolongo, National Association for Education of Young Children
Tawana Ross-Culbreath, Springfield Child Development Center
Perri Silversmith, Temple Sinai Nursery School
Nancy Snyder, Community Academy Public Charter School
Joyce A. Rascoe Tillman, District of Columbia Public Schools Head Start
Ivora Tyler, District of Columbia Public Schools, Seaton ES
Mary Wade, DC Public Schools
Niyeka Wilson, Community Academy Public Charter School

Cuối cùng, chúng tôi xin được cảm ơn các chuyên gia trong nước sau đây, người đã xét duyệt các phiên bản trước và gửi phản hồi góp ý xây dựng cho chúng tôi.

Xét duyệt các Tiêu chuẩn về Phương pháp Học tập và Xã hội/Cảm xúc

Barbara Bowman, Erikson Institute, Past President, NAEYC
Marilou Yson, National Association for the Education of Young Children

Xét duyệt các Tiêu chuẩn về Ngôn ngữ & Văn học

David Dickinson, Lynch School of Education, Boston College
Dorothy Strickland, National Institute for Early Education Research, Rutgers University

Xét duyệt các Tiêu chuẩn Toán học

Doug Clements, The State University of New York at Buffalo
Julie Sarama, The State University of New York at Buffalo

Xét duyệt chung

Cecelia Alvarado, Teaching for Change
Linda M. Espinosa, University of Missouri-Columbia
Edward Greene, EM Greene Associates
Marilyn Hamilton, University of the District of Columbia
Alice Honig, Syracuse University
Sharon Lynn Kagan, Columbia University
Peter Mangione, WestEd
Tammy Mann, Zero to Three
Sharon Ramey, Georgetown University
Craig Ramey, Georgetown University
Rachel Shumacher, CLASP

Văn phòng Giám đốc giáo dục (OSSE)

Kimberly A. Statham, Ph.D., Deputy State Superintendent of Education
Carla D. Thompson, Assistant Superintendent, Early Childhood Education
Shanika L. Hope, Ph.D., Assistant Superintendent, Elementary and Secondary Education
Gloria L. Benjamin, Director of Curriculum

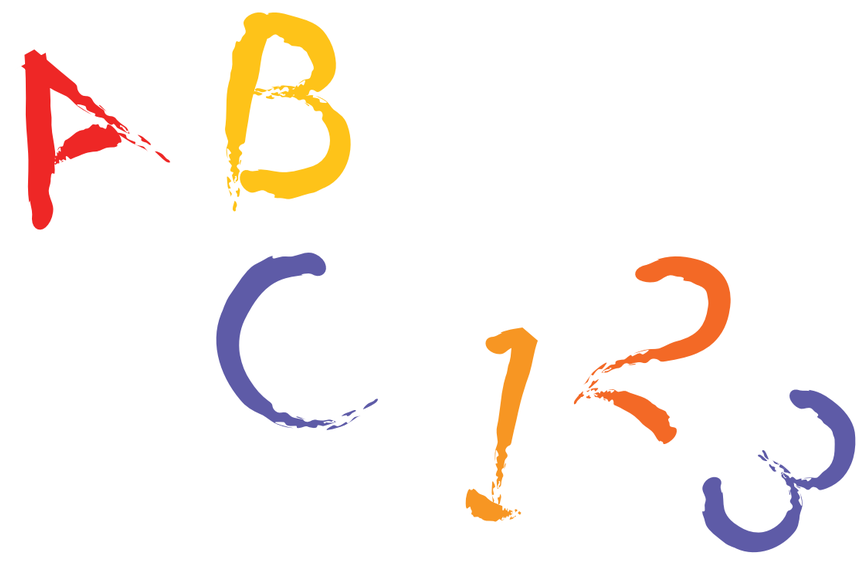

Tiếp cận với Học tập/Logic và Lý luận	Trẻ sơ sinh	Trẻ chập chững	Hai tuổi	Mầm non	Kỳ vọng Hoàn thành Mầm non	Kỳ vọng Hoàn thành Mẫu giáo
TIÊU CHUẨN	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Tiêu chuẩn Bang Cốt lõi Chung
1. Tham dự và tham gia với sự tò mò	**1a.** Sử dụng tất cả các giác quan để khám phá *Ví dụ:* Nhìn vào một món đồ chơi mềm mại, nắm chặt và lắc nó để làm cho nó kêu linh kinh, đưa nó lên miệng, và mút nó. *Thực hành Hỗ trợ:* Cung cấp không gian an toàn và nguyên vật liệu cho trẻ sơ sinh khám phá.	**1a.** Điều khiển các đối tượng, quan sát và khám phá môi trường xung quanh bằng cách sử dụng tất cả các giác quan *Ví dụ:* Láy tất cả các con búp bê ra khỏi cái nôi và cố gắng leo vào. *Thực hành Hỗ trợ:* Khuyến khích trẻ chập chững chú ý những gì có thể làm được với các đồ vật, "Không biết điều gì sẽ xảy ra khi ta đặt ly trong nước?"	**1a.** Khám phá những địa điểm và vật liệu mới; lựa chọn một loạt các nhiệm vụ, đặc biệt là với sự hỗ trợ của người lớn *Ví dụ:* Đào một cái hố trong cát, xem cát khô chảy trở lại vào hố và yêu cầu các giáo viên giúp sửa nó. *Thực hành Hỗ trợ:* Cung cấp hàng loạt các trải nghiệm quen thuộc và lạ lẫm cho bé khám phá.	**1a.** Chọn các nhiệm vụ theo sở thích, đáp ứng lại khuyến khích của người lớn *Ví dụ:* Hoàn thành một mảnh ghép hình 5-mẩu mới trong khi phụ huynh khuyến khích nỗ lực của bé bằng cách nói, "Con lật nó lại, và nó vừa rồi." *Thực hành Hỗ trợ:* Xoay vòng vật liệu trong lớp học. Ví dụ, trong khu vực khám phá, thêm nam châm và cân để cho trẻ em cân nặng các món đồ.	**Tiếp cận với Học tập** **1a.** Thể hiện sự tò mò và ham học hỏi bằng cách cho thấy sự quan tâm ngày càng lớn đến các chủ đề, ý tưởng, và nhiệm vụ. *Ví dụ:* Đặt các câu hỏi về một chuyến đi đến thư viện, bao gồm cách cả lớp sẽ đi đến đó và liệu bé có thể mượn sách không. *Thực hành Hỗ trợ:* Khuyến khích sự hứng thú của trẻ bằng cách đi theo chỉ dẫn của trẻ khi bạn chọn chủ đề học tập	
2. Thể hiện sự kiên trì	**2a.** Theo học với các khung cảnh và âm thanh *Ví dụ:* Đập một cái thìa vào bát nhựa liên tục. *Thực hành Hỗ trợ:* Sắp xếp môi trường và thời khóa biểu hàng ngày để khuyến khích trẻ khám phá các đối tượng và tương tác với mọi người miễn là trẻ cảm thấy thích.	2a. Lặp lại các hành động với mục tiêu là đạt được một kết quả *Ví dụ:* Liên tục đặt các hình khối nhỏ trong một cái xô và đổ chúng ra. *Thực hành Hỗ trợ:* Cung cấp các tài liệu khuyến khích trẻ thực hành những kỹ năng mới.	**2a.** Tiếp tục làm công việc tự lựa chọn, đặc biệt với sự hỗ trợ của người lớn *Ví dụ:* Cùng với người lớn xếp dựng đứng các khối bìa cứng lớn liên tục cho đến khi bé có thể dựng chúng cao ngang mình. *Thực hành Hỗ trợ:* Cung cấp các hoạt động mang tính thách thức nhưng có thể đạt được và các nhiệm vụ giúp trẻ thực hiện trên các kỹ năng sẵn có.	**2a.** Tiếp tục một hoạt động ngay cả khi có những thách thức, có thể dựng lại và sau đó quay lại hoạt động tự chọn *Ví dụ:* Dừng tô màu khi các màu sắc lẫn vào nhau. Quay trở lại tô màu sau khi giáo viên gợi ý đợi cho đến khi một phần của bức tranh khô đi. *Thực hành Hỗ trợ:* Hỗ trợ những nỗ lực của trẻ trong việc hoàn thành nhiệm vụ và các hoạt động mà trẻ không thể làm một mình bằng cách gợi ý trẻ yêu cầu bạn cùng lớp giúp đỡ.	**2a.** Kiên trì để hiểu và thực hiện một thử thách, hoạt động tự chọn cho dù bị gián đoạn và làm phiền *Ví dụ:* Xây dựng một cấu trúc phức tạp từ nhiều loại vật liệu, làm việc với nó vài ngày. *Thực hành Hỗ trợ:* Tạo cơ hội cho trẻ tham gia vào các hoạt động trong thời gian kéo dài và trở lại với dự án của trẻ sau vài ngày.	
3. Tiếp cận công việc linh hoạt	**3a.** Mới nổi	**3a.** Để ý cách mà những bé khác tiếp cận một công việc và bắt chước những nỗ lực của các bé đó *Ví dụ:* Xem giáo viên chơi ú òa với một bé sơ sinh và tham gia vào trò chơi. *Thực hành Hỗ trợ:* Chơi các loại nhạc khác nhau và thiết kế một loạt các cách để nhảy theo điệu nhạc.	**3a.** Sử dụng phương pháp thử-và-sai; yêu cầu giúp đỡ *Ví dụ:* Đừng trên một chiếc ghế để lấy được một món đồ chơi và yêu cầu giúp đỡ khi vẫn không thể lấy được. *Thực hành Hỗ trợ:* Nói về giải pháp thay thế cho những thách thức mới. Ví dụ, đề nghị, "Chúng ta hết búp bê rồi. Tại sao bạn không chăm sóc chú thỏ con?"	**3a.** Tìm giải pháp mà không cần phải thử tất cả các khả năng, có thể thay đổi cách tiếp cận *Ví dụ:* Tìm một chiếc xe khi bé không thể mang 3 trái banh cùng một lúc trên tay. *Thực hành Hỗ trợ:* Mô hình giải quyết vấn đề. Ví dụ, khi quá nhiều bé muốn ở trong ngôi nhà trò chơi, đặt một tấm bạt trên chiếc bàn	**3a.** Sử dụng nhiều chiến lược để giải quyết vấn đề và hoàn thành nhiệm vụ *Ví dụ:* Làm việc với một nhóm bạn cùng lớp để xây dựng một chiếc xe mô hình từ bìa cứng. **3b:** Khởi xướng các hoạt động hợp tác với các bé khác *Ví dụ:* Nói với các bé khác, "Chúng ta hãy làm một chiếc xe từ cái hộp này." *Thực hành Hỗ trợ:* • Thảo luận về ưu và nhược điểm của các giải pháp tiềm năng, khuyến khích trẻ thử nghiệm các khả năng cho đến khi trẻ giải quyết được vấn đề. Cung cấp đủ thời gian cho các hoạt động hợp tác và khuyến khích trẻ nói và chia sẻ theo lượt như là một phần của sự tương hỗ.	
4. Sử dụng các biểu tượng và đóng vai diễn	**4a.** Mới nổi	**4a.** Quan sát cách người khác sử dụng đồ vật, bắt chước các hành động đơn giản, sử dụng vật thực trong đóng kịch *Ví dụ:* Giả vờ sử dụng chìa khóa đồ chơi vào một khóa cửa tủ. *Thực hành Hỗ trợ:* Sáng tạo ra một cách sử dụng mới cho một vật liệu, như là di chuyển một hình khối trên sàn nhà và hô to: "Bíp-bíp! Chiếc xe đang đến đây!"	**4a.** Sử dụng đạo cụ và bắt chước các hành động để tái diễn lại một sự kiện quen thuộc *Ví dụ:* Vỗ một con búp bê trong khu vui chơi, nói với nó rằng:"chúc ngủ ngon" và đặt búp bê vào giường. *Thực hành Hỗ trợ:* Khuyến khích trẻ nói về những thứ quen thuộc, như gia đình, khi trẻ khám phá vật liệu. Ví dụ, nói về các kích thước khác nhau của con bò nhựa. Hỏi, "Con bò nào là mẹ? Còn bò con là con nào? Con bò nào lớn nhất?"	**4a.** Sử dụng đạo cụ trong các trò chơi đóng vai với một hoặc nhiều trẻ khác; thay thế đồ vật này bằng đồ vật khác; các hoạt động thường dựa trên chủ đề *Ví dụ:* Nói với hai bé, "Ta là con khủng long Ngươi nên chạy đi. Ta sẽ ăn thịt ngươi!" *Thực hành Hỗ trợ:* Cung cấp cho trẻ một loạt các vật liệu để chơi đóng kịch. Ví dụ: trẻ có thể làm một bảng có chữ "Phòng của Bác sĩ" cho khu vực chơi đóng kịch.	**Suy nghĩ Biểu tượng** **4a.** Sử dụng các đối tượng, vật liệu, hành động và hình ảnh để đại diện cho các đối tượng khác *Ví dụ:* Sử dụng các hình khối và tượng thú vật để tạo nên một mô hình vườn thú. **4b.** Chơi với một vài bé khác trong thời gian khoảng 10 phút, thống nhất về khung cảnh và vai trò *Ví dụ:* Giả vờ là một bác sĩ thú y, chơi với thú nhồi bông, đạo cụ văn phòng, và các bé khác là "chủ sở hữu vật nuôi." *Thực hành Hỗ trợ:* • Cung cấp tài liệu để trẻ ghi lại quan sát của mình khi trẻ quan sát trái thông trong lúc nghiên cứu về các loài cây. Khuyến khích trẻ khám phá các vai trò khác nhau bằng cách cung cấp các đạo cụ như mũ cứng và xẻng con khi ở bên ngoài.	

Giao tiếp và Ngôn ngữ	Trẻ sơ sinh	Trẻ chập chững	Hai tuổi	Mầm non	Kỳ vọng Hoàn thành Mầm non	Kỳ vọng Hoàn thành Mẫu giáo
TIÊU CHUẨN	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Tiêu chuẩn Bang Cốt lõi Chung
5. Thể hiện sự hiểu biết về ngôn ngữ nói	**5a.** Thể hiện sự quan tâm đến bài phát biểu của người khác *Ví dụ:* Nhìn vào người đang nói chuyện. *Thực hành Hỗ trợ:* Nói với trẻ suốt ngày, miêu tả những việc trẻ đang làm và trải nghiệm, ví dụ "Con đang nhặt các hạt đậu xanh bằng ngón tay của con."	**5a.** Phản ứng lại với lời nói và cử chỉ của người khác *Ví dụ:* Chạm vào giày khi bé nghe thấy từ *giày.* *Thực hành Hỗ trợ:* Gọi tên đối tượng và hành động, giới thiệu từ mới, ví dụ như, "Đây là chăn khủng long của con với ruy băng mềm".	**5a.** Phản ứng với các câu lệnh đơn giản, câu hỏi, và đọc to các đoạn văn đơn giản *Ví dụ:* Mở quyển sách *Tìm Ở Đâu* vào thời điểm thích hợp. *Thực hành Hỗ trợ:* Đọc đi đọc lại các quyển sách để tăng cường sử hiểu biết và vốn từ vựng. Nhận xét về những hình ảnh và câu chuyện	**5a.** Trả lời các câu hỏi, câu lệnh phức tạp hơn và đọc to các đoạn văn có sự xuất hiện của các từ và ý tưởng mới *Ví dụ:* Làm theo các hướng dẫn để rửa tay và lau khô sau khi sử dụng keo dán giấy. *Thực hành Hỗ trợ:* Đưa ra hướng dẫn với hai bước hoặc nhiều hơn.	**Hiểu biết và Hợp tác** **5a.** Hỏi và trả lời các câu hỏi để tìm kiếm thông tin và cung cấp sự giúp đỡ, cho và nhận thông tin, hoặc làm sáng tỏ điều chưa hiểu *Ví dụ:* Hỏi giáo viên xem bé sẽ dùng gà cho bữa trưa hay không, loại nào và bé có thể có ba miếng được không. **5b.** Thể hiện sự hiểu biết về ngôn ngữ nói bằng cách trả lời một cách thích hợp. *Ví dụ:* Lấy giấy để làm một biển hiệu sau khi giáo viên yêu cầu cần phải làm một cái vì các bé đang chạy trong lớp học. *Thực hành Hỗ tr* • Khuyến khích trẻ nghĩ về câu hỏi trẻ muốn hỏi một sĩ quan cảnh sát nếu sĩ quan đến thăm. Để giúp trẻ hiểu được những gì bạn đang nói, làm rõ thông điệp của bạn bằng cách đưa ra các đối tượng và hành động cụ thể, ví dụ, "Hãy xem tại sao cô lúc nào cũng đưa chân này ra trước khi cô chạy thật nhanh."	**Hiểu biết và Hợp tác** **SL.K.2.** Xác nhận sự hiểu biết một đoạn văn bằng cách đọc to hoặc trình bày thông tin bằng cách nói hoặc các phương tiện truyền thông khác bằng cách hỏi và trả lời các câu hỏi về các chi tiết quan trọng và yêu cầu làm sáng tỏ nếu không rõ một chi tiết nào đó. **SL.K.3.** Hỏi và trả lời câu hỏi để tìm sự giúp đỡ, nhận thông tin hoặc làm sáng tỏ một điều gì đó chưa hiểu rõ.
6. Sử dụng ngôn ngữ để diễn đạt bản thân	**6a.** Sử dụng ngôn ngữ và cửa chỉ trong nỗ lực giao tiếp *Ví dụ:* Kêu và nghiêng người về phía người lớn đáng tin cậy khi bé muốn được bế. *Thực hành Hỗ trợ:* Trả lời tiếng trẻ bặp bẹ bằng cách nói chuyện với trẻ.	**6a.** Dùng ngôn ngữ để diễn tả nhu cầu và đề cập đến người hoặc vật quen thuộc *Ví dụ:* Nói, "Baba con" khi nhìn thấy chai của mình. *Thực hành Hỗ trợ:* Hỏi những câu hỏi đơn giản và cung cấp câu trả lời nếu trẻ chập chững không trả lời, ví dụ, "kia có p hải con mèo không? Đúng rồi, đó là một con mèo."	**6a.** Dùng ngôn ngữ để miêu tả người và vật và để yêu cầu giúp đỡ *Ví dụ:* Phản xạ với một chiếc máy bay bay phía trên đầu bằng cách nói "Tạm biệt bà." *Thực hành Hỗ trợ:* Xây dựng dựa trên ngôn ngữ của trẻ, thêm và sắp xếp lại từ khi cần để tạo thành câu hoàn chỉnh.	**6a.** Dung từ vựng mới trong khi nói chuyện mỗi ngày để đáp ứng nhu cầu cá nhân và giải thích, miêu tả, và quản lý các mối quan hệ xã hội *Ví dụ:* Nói, "Một con sâu đang ở trong kén." *Thực hành Hỗ trợ:* Khuyến khích trẻ kể chuyện về những thói quen hàng ngày như đi bộ tới trường.	**Trình bày Kiến thức và Ý tưởng** **6a.** Miêu tả những người, nơi chốn, vật, sự kiện quen thuộc với sự thúc đẩy và hỗ trợ, cung cấp những chi tiết bổ sung *Ví dụ:* Nói về một chuyến đi tới các cửa hàng tạp hóa, đề cập đến một số mặt hàng và, khi được hỏi, nói rằng chúng đến từ tủ đông lạnh. **6b.** Thể hiện những suy nghĩ, cảm xúc và ý tưởng bằng lời nói, phát âm rõ ràng đủ để hiểu được. *Ví dụ:* Trong thời gian nhóm nhỏ, lặp đi lặp lại rõ ràng các hướng dẫn đưa ra cho một hoạt động vì một bạn cùng lớp nói bé không hiểu cần phải làm gì. *Thực hành Hỗ trợ:* • Khi trẻ đến vào buổi sáng, hỏi xem trẻ đến trường bằng cách nào. Đặt câu hỏi để khuyến khích trẻ đưa ra các chi tiết trên đường đi của mình (ví dụ, "Con có đi qua của tiệm nào không? Con có thấy biển báo dừng lại không? Khi đèn chuyển sang màu xanh, con có đi tiếp không?") • Khuyến khích trẻ nghĩ đến một cách khác để đặt câu hỏi nếu bạn không thể hiểu trẻ đang hỏi gì. **Tiếp thu và Sử dụng Từ vựng** **6c.** Với sự hướng dẫn và hỗ trợ, tạo ra những từ có ý nghĩa tương tự nhau (ví dụ, hạnh phúc/vui mừng, giận dữ/tức) *Ví dụ:* Giải thích rằng bạn của bé cao hơn vì bạn "to hơn." **6d.** Áp dụng các từ học được ở các hoạt động trong lớp cho các tình huống thực tế *Ví dụ:* Khi đang xem một quyển sách về khủng long, nói, "Đó là một loài động vật ăn thịt. Nó ăn thịt." **6e.** Dùng từ và các cụm từ có được trong khi đàm thoại, bằng cách lắng nghe các câu chuyện và đọc to các đoạn văn, chơi với các trẻ khác và các hoạt động khác *Ví dụ:* Trong khi đang chơi ở ngoài, nhìn vào một lá cờ và cố gắng hát bài quốc ca. *Thực hành Hỗ trợ:* • Chơi trò chơi đoán chữ, khuyến khích trẻ nghĩ đến các từ ngữ có cùng ý nghĩa, ví dụ, "hợp tác" và "làm việc cùng nhau." • Sử dụng các từ mới và thú vị có ý nghĩa đối với trẻ, ví dụ, từ ngữ *công bằng*khi trẻ đang lãnh đạo tốt một trò chơi. Nói chuyện với trẻ về những bài viết thú vị bạn đọc trên báo, ví dụ như một công viên mới được mở ở gần trường.	**Trình bày Kiến thức và Ý tưởng** **SL.K.4.** Mô tả những người, địa điểm, vật và sự kiện giống nhau với chi tiết bổ sung. **SL.K.5.** Thêm các hình vẽ hoặc những hình ảnh ở mục mô tả với mong muốn cung cấp chi tiết bổ sung. **SL.K.6.** Nói thành tiếng và bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc và ý tưởng rõ ràng. **Tiếp thu và Sử dụng Từ vựng** **L.K.4.** Xác định hoặc làm rõ ý nghĩa của các từ và cum từ không rõ nghĩa hoặc nhiều nghĩa dựa trên*nội dung tập đọc mẫu giáo.* • Xác định ý nghĩa mới của các từ quen thuộc và áp dụng chúng một cách chính xác (ví dụ, biết *cam* là một loại quả và học thêm t *màu cam).* • Ghép các từ thường xuyên xuất hiện nhất cùng với các từ ít xuất hiện (ví dụ. *)* để làm đầu mối cho một từ bé chưa biết. **L.K.5.** Với các chỉ dẫn và hỗ trợ của người lớn, khám phá mối liên hệ giữa các từ và ý nghĩa sắc thái của từ. • Phân loại đồ vật thông thường thành các nhóm (ví dụ, hình dạng, thực phẩm) để cảm nhận được khái niệm của các nhóm từ đại diện. • Thể hiện sự hiểu biết về các động từ và tính từ thường xuyên xuất hiện bằng cách liên hệ chúng với các từ trái nghĩa. • Xác định các liên kết trong thực tế giữa các từ và cách sử dụng chúng (ví dụ, địa điểm ở trường có nhiều màu sắc sặc sỡ). • Phân biệt các sắc thái ý nghĩa giữa các động từ mô tả các hành động giống nhau (ví dụ như đi bộ, diễu hành, chống nạnh, ngênh ngang) bằng cách diễn lại hành động. **L.K.6.** Sử dụng các từ và cụm từ có được thông qua các cuộc hội thoại, đọc và nghe đọc và trả lời các văn bản. **L.K.6.** Utiliser des mots et des phrases acquises par le biais de conversations, lecture et lecture à et répondant aux textes.

Giao tiếp và Ngôn ngữ	Trẻ sơ sinh	Trẻ chập chững	Hai tuổi	Mầm non	Kỳ vọng Hoàn thành Mầm non	Kỳ vọng Hoàn thành Mẫu giáo
TIÊU CHUẨN	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Tiêu chuẩn Bang Cốt lõi Chung
7. Sử dụng ngữ pháp và cú pháp thông thường	**7a.** Tập thử và hát bi bô với giai điệu và cường độ nhạc *Ví dụ:* Hát, "La, la, la. LA LA LA" *Thực hành Hỗ trợ:* Hát mô tả về những gì bạn đang làm, ví dụ, hát, "Cô đang thay tã của con đây."	**7a.** Sử dụng các câu có một hoặc hai từ. *Ví dụ:* Hỏi. "Mẹ đâu?" khi đang tìm mẹ của bé. *Thực hành Hỗ trợ:* Phát triển những gì trẻ chập chững nói, định hình những câu đầy đủ, ví dụ, sau khi bé nói, "chó" nói, "Cô cũng nghe thấy tiếng chó."	**7a.** Sử dụng các câu có hai đến bốn từ với một số thiếu sót và lỗi *Ví dụ:* Nói, "Thêm táo này," và chỉ vào đĩa của bé. *Thực hành Hỗ trợ:* Sau khi đọc, nhấn mạnh khái niệm ngữ pháp mà trẻ tự tìm ra, chẳng hạn như sự xuất hiện của số nhiều (ví dụ, "Đây là một câu chuyện về ba *con gấu* Nếu chỉ có một, nó sẽ là một câu chuyện về một *con gấu")*	**7a.** Dùng những câu dài hơn với số nhiều, tính từ, trạng từ và ý phủ định, nhưng không phải lúc nào cũng đúng ngữ pháp *Ví dụ:* Khi đang chơi ở ngoài, nói, "Tôi trước. Bạn chờ cho đến khi tôi đi!" *Thực hành Hỗ trợ:* Trò chuyện bằng các câu hoàn chỉnh, đúng ngữ pháp hơn là sửa ngôn ngữ của trẻ trực tiếp. Ví dụ, nếu một bé nói, "Con đã dạy cho bạn ấy cách," trả lời, "Ồ, con đã dạy bạn cách đạp xe."	**Các quy ước Anh ngữ Chuẩn mực** **7a.** Nói một câu hoàn chỉnh có từ 4-6 từ, dùng các thì quá khứ, hiện tại và tương lai một cách thích hợp cho các động từ thường xuyên xuất hiện *Ví dụ:* Nói với cả lớp:"Chúng ta sẽ ra sân chơi ngày hôm nay**."** *Thực hành Hỗ trợ:* Mở rộng ngôn ngữ bằng cách thêm một vài từ vào những câu nói ngắn của trẻ. Hỏi để khuyến khích trẻ diễn đạt bản thân hoàn chỉnh hơn.	**Các quy ước Anh ngữ Chuẩn mực** **L.K.1.** Thể hiện sự tự chủ trong ngữ pháp và sử dụng quy ước Anh ngữ chuẩn mực khi nói hoặc viết. • In nhiều chữ hoa và chữ thường • Sử dụng các danh từ và động từ thường gặp. • Nói những danh từ số nhiều thường gặp bằng cách thêm**/những/** hoặc /nhiều/ (e.g., *chó, những con chó; điều ước, nhiều điều ước)*. • Hiểu và sử dụng những từ để hỏi(ví dụ., *ai, cái gì, ở đâu, khi nào, tại sao,thế nào*). • Sử dụng các trạng từ thường gặp nhất (ví dụ)*từ, tới, trong, ngoài, trên, , cho, của, bằng, bởi*). • Sáng tạo và phát triển các câu hoàn chỉnh trong các hoạt động chia sẻ ngôn ngữ. **L.K.2.** Thể hiện sự nắm vững quy ước Anh ngữ chuẩn mực ở cách viết hoa, chấm câm và chính tả. • Viết hoa chữ cái đầu câu và đại từ nhân xưng. • Nhận ra và đặt dấu chấm câu • Viết một hoặc nhiều từ có hầu hết các phụ âm và nguyên âm ngắn. • Đánh vần các từ ngữ âm đơn giản, dựa trên các kiến thức về mối quan hệ giữa âm-từ.
8. Cách sử dụng thông thường đàm thoại và các kỹ năng giao tiếp xã hội khác	**8a.** Nói hoặc dùng cử chỉ trong khi trao đổi qua lại với những người khác *Ví dụ:* Kêu lên mỗi khi có người lớn nói, "Ú òa" và che mắt trẻ. *Thực hành Hỗ trợ:* Nói chuyện với trẻ trong các hoạt động thường nhật, ví dụ, giải thích, "Cô đang đánh trái chuối này để con ăn."	**8a.** Giao tiếp bằng các từ đơn, cử chỉ đơn giản với người khác *Ví dụ* Nhìn ra ngoài cửa và hỏi, "Ngoài?" Giáo viên trả lời bằng cách nói, "Không, trời đang mưa." Bé trả lời, "Không." *Thực hành Hỗ trợ:* Tường thuật lại những gì đang làm chẳng hạn khi đang thay áo cho bé, ví dụ, "Đưa tay con vào đây. Tay còn lại của con đâu?"	**8a.** Khởi xướng và tham gia vào các giao tiếp ngắn, đáp lại các tín hiệu bằng lời và không lời *Ví dụ:* Bé nói, "Ô," và cầm hai mảnh ngũ cốc lên. Sau khi giáo viên nhìn thấy, "Con cầm hai miếng ngũ cốc lên." bé trả lời, "Hai." *Thực hành Hỗ trợ:* Dùng câu hoàn chỉnh khi nói chuyện với trẻ.	**8a.** Khởi xướng và tham gia vào các cuộc trò chuyện có ba đối tượng tham gia *Ví dụ:* Nới rộng cuộc trò chuyện bằng cách thêm ý tưởng của một bé khác nói về chuyện đi đến cửa hiệu, nói rằng,"Cô đã đi đến đó," và sau đó trong cuộc nói chuyện nói, "Cô đã mua quần." *Thực hành Hỗ trợ:* Khuyến khích trẻ trò chuyện với bạn, thúc đẩy trẻ khi cần thiết với những câu hỏi liên quan, ví dụ như "Con vật yêu thích của con là gì? Tại sao con lại thích? Con đã thấy bao giờ chưa?"	**Hiểu biết và Hợp tác** **8a.** Khởi xướng và tham gia vào cuộc đàm thoại của ít nhất ba đối tượng *Ví dụ:* Trả lời, "Màu đỏ" khi một bạn cùng lớp hỏi màu yêu thích của bé là gì và sau đó hỏi, "Còn bạn thì sao?" Khi bạn cùng lớp trả lời , "Màu xanh dương," trả lời,"Tôi cũng thích màu xanh dương," Màu yêu thích của mẹ tôi là màu tím." *Thực hành Hỗ trợ:* Khuyến khích trẻ nói chuyện với nhau, thúc đẩy nếu cần thiết bằng cách câu hỏi như sau: Con sẽ nói gì? Con có muốn làm như vậy không? Con sẽ làm điều đó như thế nào?	**Hiểu biết và Hợp tác** **SL.K.1** Tham gia vào các cuộc trò chuyện với nhiều người về các chủ đề mẫu giáo đa dạng và các đoạn văn với các bạn và người lớn ở cả nhóm nhỏ và nhóm lớn. • Tuân thủ các quy tắc thỏa thuận của các cuộc trò chuyện (ví dụ, lắng nghe người khác và lần lượt nói về các chủ đề hoặc đoạn văn được thảo luận). Tiếp tục một cuộc thảo luận có nhiều bên tham gia.
Đọc viết	**Trẻ sơ sinh**	**Trẻ chập chững**	**Hai tuổi**	**Mầm non**	**Kỳ vọng Hoàn thành Mầm non**	**Kỳ vọng Hoàn thành Mẫu giáo**
TIÊU CHUẨN	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Tiêu chuẩn Bang Cốt lõi Chung
9. Thể hiện sự hiểu biết về khái niệm in	**9a.** Thể hiện sự quan tâm đến các ấn phẩm in *Ví dụ:* Với tay lấy một quyển tạp chí khi ngồi cùng với người lớn đang đọc một quyển. *Thực hành Hỗ trợ:* Cung cấp nhiều loại sách bìa cứng hoặc vải để trẻ có thể khám phá.	**9a.** Nhận thấy hình ảnh của các vật dụng quan thuộc ở trong các ấn phẩm *Ví dụ:* Chỉ vào hình ảnh một chú chó và nói. "Chó." *Thực hành Hỗ trợ:* Khuyến khích để sách trên đùi và đọc, chỉ và nói nhiều để mô tả và đọc to những câu chữ đơn giản. 	**9a.** Nhận ra những quyển sách quen thuộc và nhìn vào hình ảnh *Ví dụ:* Lặp lại từ "xe buýt", khi bé nhìn vào kệ sách để tìm quyển sách yêu thích, *Những chiếc bánh của xe buýt.* *Thực hành Hỗ trợ:* Nói về các biển hiệu, giống như "Dừng" và tên của các cửa hàng bách hóa, trong khi đi vòng quanh khu phố.	**9a.** HIểu được rằng các ấn phẩm in có ý nghĩa và tương ứng với ngôn ngữ nói; định hướng chính xác quyển sách và lật trang *Ví dụ:* Nhìn vào hình ở mỗi trang trong khi nói về các đoạn của câu chuyện *Cáo Già Gian Ác.* *Thực hành Hỗ trợ:* Trưng bày các bản vẽ và bài viết của trẻ với chú thích lý giải ý nghĩa của chúng.	**Khái niệm In** **9a.** Với sự hướng dẫn và hỗ trợ, trình bày một sự hiểu biết cơ bản về sự tổ chức và các tính năng của bản in *Ví dụ:* Đề nghị giáo viên viết tên của bé bằng những chữ "to" và "nhỏ", hoặc viết hoa và viết thường, giống như nhãn ở tủ của bé. **9b.** Nhận ra rằng ngôn ngữ nói có thể được viết và đọc, và ngôn ngữ viết có thể được đọc và nói *Ví dụ:* Làm việc với giáo viên để viết hướng dẫn cho một vở kịch. **9c.** Nhận ra và gọi tên 10 từ trong bảng chữ cái hoặc nhiều hơn *Ví dụ:* Chơi trò "Một tên gián điệp" với bạn cùng lớp để tìm chữ cái ẩn dấu trong các khu vực khác nhau của lớp. *Thực hành Hỗ trợ:* • Nói về chỗ để bắt đầu đọc và cách để đánh dấu các chỗ đã đọc trong văn bản. • Giải thích cách nghe một câu chuyện đã được ghi âm trong khi nhìn vào sách. • Cho trẻ cơ hội được chơi với các chữ cái, ví dụ, "câu" từ và sắp xếp các từ "bắt" được với những từ trong bảng chữ cái.	**Khái niệm In** **RF.K.1** Thể hiện sự hiểu biết về sự tổ chức và các tính năng cơ bản của các ấn phẩm in. • Lần theo các chữ từ trái sang phải, trên xuống dưới và từng trang một. • Nhận ra rằng ngôn ngữ nói đại diện bởi ngôn ngữ viết bởi các các quy tắc riêng của các chữ cái. • Hiểu rằng các từ được chia cách bằng khoảng trống trong ấn phẩm in. • Nhận ra và gọi tên tất cả các từ viết hoa, viết thường trong bảng chữ cái. **Lưu loát** **RF.K.4.** Hiểu và có mục đích khi đọc các chữ xuất hiện

Đọc viết	Trẻ sơ sinh	Trẻ chập chững	Hai tuổi	Mầm non	Kỳ vọng Hoàn thành Mầm non	Kỳ vọng Hoàn thành Mẫu giáo
TIÊU CHUẨN	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Tiêu chuẩn Bang Cốt lõi Chung
10. Thể hiện sự hiểu biết về các tài liệu in và đọc to	**10a.** Mới nổi *Thực hành Hỗ trợ:* Đọc sách với trẻ và nói về các bức tranh.	**10a.** Mới nổi *Thực hành Hỗ trợ:* Đọc sách với trẻ và nói về các bức tranh.	**10a.** Giả vờ đọc sách bằng cách gọi tên các vật và nhân vật qua tranh, với sự hỗ trở của một người lớn liên tục đặt câu hỏi *Ví dụ:* Ngồi với người lớn và chỉ vào bức vẽ một chú chim trong khi giáo viên hỏi, "Con chim ở đâu?" *Thực hành Hỗ trợ:* Đọc sách với trẻ và nói về các bức tranh.	**10a.** Sử dụng một số từ và/hoặc những khái niệm từ đoạn văn để nói về một câu chuyện, bài thơ hoặc những thông tin từ đoạn văn được đọc to. *Ví dụ:* Sau khi nghe đọc sách *Già McDonald* đọc to, kể lại câu chuyện với một con búp bê, sử dụng một số cử chỉ và âm thanh của giáo viên. *Thực hành Hỗ trợ:* Khuyến khích trẻ nói về một quyển sách đã được đọc trước trong ngày khi trẻ đang đợi tất cả mọi người mặc áo vào.	**Ý tưởng và Chi tiết chính của Văn học và Văn bản Thông tin** **10a.** Với sự thúc đẩy và hỗ trợ, hỏi và trả lời các câu hỏi về những chi tiết chính của một câu chuyện, bài thơ hoặc văn bản thông tin được đọc to. *Ví dụ:* Trong giờ tự chọn, ngồi với một số bé khác và sử dụng một quyển sách to để "đọc" và nói về câu chuyện. **10b.** Với sự thúc đẩy và hỗ trợ, kể lại một chuỗi các sự kiện từ một câu chuyện quen thuộc được đọc cho nghe hoặc các chi tiết quan trọng từ một văn bản thông tin được đọc cho nghe. *Ví dụ:* Với sự giúp đỡ của các bé khác, kể lại câu chuyện đã được đọc vào buổi sáng trong giờ ăn trưa. **10c.** Với sự thúc đẩy và hỗ trợ, phát hiện ra sự đặc trưng và bối cảnh của một câu chuyện được kể cho nghe. *Ví dụ:* Dùng một con rối để diễn lại một câu chuyện mà bé được kể cho nghe, nói với bạn trong lớp về ba con dê, một "tên xấu xa", và một cây cầu trong câu chuyện. *Thực hành Hỗ trợ:* • Cung cấp một số ấn phẩm viết về nhiều chủ đề liên quan đến các chủ đề mà trẻ hứng thú, bao gồm cả các tài liệu quảng cáo từ các địa điểm địa phương như bảo tàng, các sách tự chế và sách xuất bản. • Khuyến khích trẻ giải thích điều gì đã xảy ra khi hạt đậu nảy mầm và lớn lên. • Cung cấp cơ hội để diễn lại các câu chuyện như *Ba chú Gấu.* **Kỹ thuật và Kiến trúc** **10d.** Với sự thúc đẩy và hỗ trợ, hỏi và trả lời các câu hỏi về những từ lạ trong một câu chuyện, bài thơ hoặc đoạn văn được đọc cho nghe. *Ví dụ:* Hỏi giáo viên nếu "Chào cờ" có nghĩa là khen lá cờ đẹp không. **10e.** Với sự thúc đẩy và hỗ trợ, gọi tên tác giả và họa sĩ một quyển sách quen thuộc và xác định vai trò của mỗi nhân vật trong câu chuyện *Ví dụ:* Đem quyển *Chú Mèo trong Mũ* cho giáo viên và nói rằng chú mèo là kẻ xấu và một bác sĩ, tên là Seuss, viết về nó. **10f.** Nhận ra những quyển sách quen thuộc dựa vào bìa sách *Ví dụ:* Chồng một vài quyển sách Eric Carle và nói: "Đây là những quyển sách yêu thích của con." *Thực hành Hỗ trợ:* • Trong suốt cả ngày, định hình cách sử dụng của những từ mới được giới thiệu trước đó. • Khi chuẩn bị đọc sách mới cho trẻ, nói cho trẻ biết tên của tác giả và họa sĩ. • Chơi trò "săn sách" trong lớp, yêu cầu trẻ tìm một quyển sách theo cách mà bạn mô tả bìa sách. **Tích hợp các Kiến thức và Ý tưởng** **10g.** Sau khi nghe kể một câu chuyện, nhìn vào các hình minh họa và, với sự thúc đẩy và hỗ trợ, giải thích một phần của câu chuyện dựa vào hình minh họa *Ví dụ:* Nghe một câu chuyện về viện bảo tàng, làm một quyển sách với một bức hình về phần câu chuyện ưa thích của bé, sau đó nói về quyển sách của bé với các bạn trong lớp. **10h.** Sau khi nghe đọc một đoạn văn, nhìn vào hình minh họa và giải thích các ý tưởng quan trọng trong hình *Ví dụ:* Sử dụng hình ảnh để kể lại các chi tiết trong một quyển sách về thú vật ngủ đông. *Thực hành Hỗ trợ:* • Khi đọc sách với trẻ, hỏi trẻ các câu hỏi về những gì trẻ chú ý trong hình minh họa. Khi đọc, hỏi các câu hỏi hỗ trợ, ví dụ, "Tại sao…?" • Đọc một quyển sách về các mùa và yêu cầu trẻ sắp xếp theo trình tự các hình ảnh có các mùa.	**Ngữ văn** **Những Ý tưởng và Chi tiết quan trọng** **RL.K.1.** Với sự thúc đẩy và hỗ trợ, hỏi và trả lời các câu hỏi về các chi tiết quan trọng trong một đoạn văn. **RL.K.2.** Với sự thúc đẩy và hỗ trợ, kể lại các câu chuyện quen thuộc bao gồm cả các chi tiết quan trọng. **RL.K.3.** Với sự thúc đẩy và hỗ trợ, xác định các nhân vật, bố cục và các sự kiện lớn trong một cau chuyện. **Những Ý tưởng và Chi tiết quan trọng của Đoạn văn** **RI.K.1.** Với sự thúc đẩy và hỗ trợ, hỏi và trả lời các câu hỏi về các chi tiết quan trọng trong một đoạn văn. **RI.K.2.** Với sự thúc đẩy và hỗ trợ, xác định chủ đề chính và kể lại các chi tiết quan trọng trong một đoạn văn. **RI.K.3.** Với sự thúc đẩy và hỗ trợ, miêu tả sự liên kết giữa hai cá nhân, sự kiện và ý tưởng hoặc mẩu thông tin trong một đoạn văn **Ngữ văn** **Thủ công và Kiến trúc** **RL.K.4.** Hỏi và trả lời các câu hỏi về những từ lạ trong một đoạn văn. **RL.K.5.** Nhận ra những loại văn bản thông dụng (ví dụ, truyện chữ, thơ). **RL.K.6.** Với sự thúc đẩy và hỗ trợ, gọi tên tác giả và họa sĩ của câu chuyện và xác định vai trò của mỗi nhân vật trong câu chuyện. **Kỹ thuật và Cấu trúc Đoạn văn** **RI.K.4.** Với sự thúc đẩy và hỗ trợ, hỏi và trả lời các câu hỏi về những từ lạ trong một đoạn văn. **RI.K.5.** Xác định bìa trước, bìa sau và trang tiêu đề của một cuốn sách. **RI.K.6.** Gọi tên tác giả và họa sĩ minh họa của một văn bản và xác định vai trò của mỗi người trong việc trình bày ý tưởng của đoạn văn. **Ngữ văn** **Tích hợp các Kiến thức và Ý tưởng** **RL.K.7**. Với sự thúc đẩy và hỗ trợ, miêu tả mối quan hệ giữa các hình minh họa và câu chuyện liên quan (ví dụ, hình minh họa khoảnh khắc nào của câu chuyện).hj **RL.K.8.** (Không áp dụng đối với văn học) **RL.K.9.** Với sự thúc đẩy và hỗ trợ, so sánh và tương phản các cuộc phiêu lưu và trải nghiệm của các nhân vật trong các câu chuyện quen thuộc. **Văn bản thông tin** **Tích hợp các Kiến thức và Ý tưởng** **RI.K.7**. Với sự thúc đẩy và hỗ trợ, miêu tả sự liên kết giữa hình minh họa và đoạn văn đi kèm, (ví dụ, người nào, nơi nào, vật , ý tưởng nào hình minh họa cho). **RI.K.8.** Với sự thúc đẩy và hỗ trợ, xác định lý do tác giả đưa ý kiến hỗ trợ trong một đoạn văn. **RI.K.9.** Với sự thúc đẩy và hỗ trợ, xác định những điểm giống nhau cơ bản và khác nhau giữa hai đoạn văn về cùng một chủ đề (ví dụ, ở các hình minh họa, chú thích hoặc quy trình). **Phạm vi đọc và Mức độ Phức tạp của Đoạn văn** **RL.K.10., RI.K.10.** Tích cực tham gia vào các hoạt động đọc nhosmv ới mục đích và sự hiểu biết.

Đọc viết	Trẻ sơ sinh	Trẻ chập chững	Hai tuổi	Mầm non	Kỳ vọng Hoàn thành Mầm non	Kỳ vọng Hoàn thành Mẫu giáo
TIÊU CHUẨN	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Tiêu chuẩn Bang Cốt lõi Chung
11. Nghe và phân biệt các âm thanh của ngôn ngữ	**11a.** Cho thấy nhận thức về các âm thanh nói và bắt chước chúng *Ví dụ:* Đáp lại khi nghe người nói"Mẹ," bằng cách mỉm cười, đá chân, và lặp đi lặp lại "mamama." *Thực hành Hỗ trợ:* Chơi đùa với các âm thanh ngôn ngữ, như thay đổi *mamama* bằng *papapa* và sau đó *lalalala.*	**11a.** Lặp từ, tham gia vào việc hát các bài hát có những từ ngẫu nhiên *Ví dụ:* Nói, "Ngựa," khi giáo viên chỉ đến một bức hình và nói, "Cô thấy một con ngựa." *Thực hành Hỗ trợ:* Hát các bài hát và đọc sách với những vần điệu và điệp khúc đơn giản.	**11a.** Tham gia hát những bài hát, vần điệu và điệp khúc, và các trò chơi chữ với những từ láy *Ví dụ:* Nói, "Bé bé ", khi giáo viên hát, "Bé bé bồng bông ..." *Thực hành Hỗ trợ:* Đọc sách với các vần có thể dự đoán được.	**11a.** Chơi với ngôn ngữ, thử nghiệm với các từ âm bắt đầu và kết thúc *Ví dụ:* Khi chơi trò chơi trí nhớ, cười khi bé lật một tấm thẻ có hình con heo và nói, "Mèo! Không, heo!" *Thực hành Hỗ trợ:* Hát các bài hát và đọc thuộc lòng các giai điệu có từ láy. 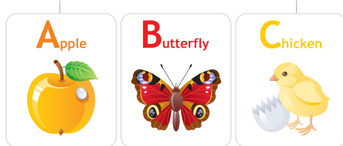	**Nâng cao Nhận thức về Ngữ âm/Âm thanh và Nhận diện Từ ng** **11a.** Thể hiện nhận thức về các từ riêng biệt trong một câu *Ví dụ:* Trong một trò chơi âm nhạc, đứng dậy khi có từ *đứng* được hát và ngồi khi từ *ngồi* được hát lên. **11b.** Quyết định xem hai từ có vần với nhau không *Ví dụ:* Chơi một trò chơi với bạn cùng lớp, nói những từ có vần dựa vào các thẻ hình. **11c.** Xác định âm thanh ban đầu của ngôn ngữ nói và, với sự hướng dẫn và hỗ trợ, nghĩ đến một vài từ khác có cùng âm tiết bắt đầu *Ví dụ:* Nhìn vào một quyển sách có từ ngữ có âm đầu giống nhau và nói to giống như giáo viên đã làm trong một buổi đọc sách, ví dụ như "Chuột Chũi, Chuột Chũi." **11d.** Cho thấy sự nhận thức được các âm tiết riêng biệt trong một từ *Ví dụ:* Vỗ tay các âm tiết trong khi nói tên của mình. *Thực hành Hỗ trợ:* • Gợi sự chú ý đến một từ nào đó trong lời nhắn mỗi sáng bằng cách làm nổi bật chúng. • Đọc một bài thơ ngắn và hỏi trẻ, cho dù trẻ có nghe thấy từ gieo vần không, giống như *mây* và *cây*. Nói với trẻ về cách các từ ghép có thể được tách ra thành các phần nhỏ hơn Dùng tên của trẻ làm ví dụ.	**Nhận thức về Âm tiết** **RF.K.2.** Thể hiện sự hiểu biết của lời nói, âm tiết và âm thanh (ngữ âm). • Nhận ra và đọc ra những từ có vần điệu. • Đếm, phát âm, pha trộn, và chia đoạn các âm tiết trong lời nói. • Pha trộn và phân khúc đoạn khởi đầu và vần của lời nói đơn âm tiết. • Tách và phát âm ban đầu, nguyên âm trung gian, và âm thanh cuối cùng trong từ ba âm tiết (phụ âm, nguyên âm, phụ âm)$_1$ • Bổ sung hoặc thay thế âm thanh riêng lẻ trong trong các từ đơn giản có một âm tiết để làm thành từ mới. **Ngữ âm và Nhận diện Từ** **RF.K.3.** Biết và áp dụng Ngữ âm trong cấp độ giảng dạy và kỹ năng phân tích từ trong những từ được giải mã . • Thể hiện sự hiểu biết cơ bản của từ một-kèm-một âm bằng cách nói lên âm chính của từ cho mỗi phụ âm. • Kết hợp các âm thanh dài và ngắn với cách viết thông thường với năm nguyên âm lớn. • Đọc những từ thường gặp, ví dụ, *cái, của, cho, tôi, bạn, cô, của tôi, thì, là, ở, làm* Phân biệt được các từ được viết khá giống nhau bằng cách phát âm chữ cái khác nhau của từ đó.
12. Viết chữ cái và từ	**12a. Mới nổi**	**12a.** Đánh dấu hoặc viết chữ nguệch ngoạc *Ví dụ:* Đánh những dấu đơn giản, do cử động tay lặp lại (lên xuống hoặc vòng vòng). *Thực hành Hỗ trợ:* Tạo nhiều cơ hội để trẻ khám phá viết bằng cách cung cấp giấy và bút chì màu thường xuyên.	**12a.** Viết những chữ nguệch ngoạc có kiểm soát *Ví dụ:* Những vết phần lặp lại trên một mảnh giấy lớn. *Thực hành Hỗ trợ:* Lập khung kế hoạch chính thức cho việc viết hoặc vẽ suốt cả ngày.	**12a.** Dùng hình thức biểu mẫu giống như chữ cái, dây chữ cái hoặc các sự kết hợp chữ cái thành một từ *Ví dụ:* Tạo một "danh sách mua sắm" bằng cách viết biểu mẫu¬ *Thực hành Hỗ trợ:* Đảm bảo rằng các tài liệu viết có sẵn khắp nơi trong lớp.	**Sáng tác và Phân loại Tác phẩm Viết** **12a.** Với sự thúc đẩy và hỗ trợ, bắt đầusáng tạo ra chính tả khi viết để chuyển tải một thông điệp *Ví dụ:* Yêu cầu các giáo viên để giúp bé viết một bức thư cho bà ngoại của mình. *Thực hành Hỗ trợ:* Yêu cầu trẻ làm một biển hiệu cho cả lớp để giúp bố mẹ đến cho buổi "Đêm Trở về Trường"hiểu phải làm những gì ở trường.	**Sáng tác và Phân loại Tác phẩm Viết** **W.K.4**. (Bắt đầu ở lớp 3) **W.K.5**. Với sự hướng dẫn và hỗ trợ từ người lớn, trả lời các câu hỏi và lời đề nghị từ trẻ cùng trang lứa và thêm các chi tiết để tăng cường cho bài viết nếu cần. **W.K.6.** Với sự hướng dẫn và hỗ trợ từ người lớn, khám phá một số công cụ kỹ thuật số để sản xuất và xuất bản bài viết, bao gồm sự hợp tác với các bé cùng trang lứa.
13. Hiểu được mục đích của viết và vẽ	**13a. Mới nổi**	**13a. Mới nổi**	**13a.** Đánh dấu và nói về chúng *Ví dụ:* Nói về bức tranh của bé, ví dụ. nói. "Tớ thích ăn ngũ cốc" trong lúc bé làm một loạt các dấu màu nâu. *Thực hành Hỗ trợ:* Chỉ vào các từ ở ngoài đời, ví dụ, *THOÁT*. Đọc to từ và giải thích nghĩa của từ, ví dụ, *THOÁT*. có nghĩa là có lối ra."	**13a.** Viết chính tả hoặc vẽ để chia sẻ hoặc lưu trữ thông tin và kể chuyệnNhắc lại điều mà một bé khác nói về những chiếc lá khô trong khi làm một con dấu đơn giản trên một tờ giấy ở trong Khu vực Khám phá *Thực hành Hỗ trợ:* Khuyến khích trẻ viết chữ in hoa cho những bức vẽ trong quyển sách của lớp mà trẻ làm về lá cây.	**Loại Văn bản và Mục đích** **13a.** Viết chính tả hoặc vẽ để thể hiện sở thích hoặc ý kiến về một chủ đề *Ví dụ:* Yêu cầu một tình nguyện viên để giúp bé viết một câu chuyện về tại sao bố của cô bé lại là người bố tuyệt vời nhất. **13b.** Dùng sự kết hợp của chính tả và vẽ để nói một số thông tin về một chủ đề *Ví dụ:* Tạo một quyển sách với từ và hình ảnh về một buổi liên hoan gia đình. **13c.** Sử dụng sự kết hợp giữa chính tả và vẽ để nói về một câu chuyện có thực hoặc tưởng tượng *Ví dụ:* Giúp đỡ để kể câu chuyện về chuyến đi của cả lớp tới sở thú khi giáo viên viết lên bảng phấn. *Thực hành Hỗ trợ:* • Khuyến khích trẻ làm nhiều poster cho cả lớp về những thứ quan trọng đối với trẻ, ví dụ: thường xuyên ăn quả đào vào giờ ăn vặt và tại sao chó và mèo lại là những con vật nuôi tốt. • Cho trẻ tham gia vào việc đóng vai phóng viên khi trẻ viết về một cơn bão vừa mới xảy ra. Trong hoạt động nhóm nhỏ, cho trẻ viết và minh họa quyển sách về gia đình trẻ.	**Loại Văn bản và Mục đích** **W.K.1.** Kết hợp giữa viết, vẽ và chính tả để soạn những ý kiến nói cho người đọc về chủ đề hoặc tên của quyển sách mà trẻ đang muốn viết về và đưa ra một ý kiến hoặc sở thích về chủ đề hoặc quyển sách (ví dụ,*Quyển sách yêu thích của con là...*). **W.K.2.** Kết hợp giữa vẽ, chính tả và viết để soạn những thông tin/lời giải thích nhằm nói ra những gì trẻ đang viết và cung cấp thêm thông tin về chủ đề. **W.K.3.** Kết hợp giữa vẽ, chính tả và viết để tường thuật một sự kiện hay một số sự kiện ít liên quan đến nhau, nói về sự kiện trong thứ tự xảy ra thực tế, và cung cấp một số phản ứng đối với những gì đã xảy ra. **Nghiên cứu để Xây dựng và Trình bày Hiểu biết** **W.K.7**. Tham gia vào các dự án nghiên cứu và viết được chia sẻ (ví dụ, khám phá một số cuốn sách của tác giả yêu thích và bày tỏ ý kiến về họ). **W.K.8.** Với sự hướng dẫn và hỗ trợ từ người lớn, gợi nhớ các thông tin từ các trải nghiệm hoặc thông tin thu thập được từ các nguồn được cung cấp để trả lời câu hỏi.

Toán học	Trẻ sơ sinh	Trẻ chập chững	Hai tuổi	Mầm non	Kỳ vọng Hoàn thành Mầm non	Kỳ vọng Hoàn thành Mẫu giáo
TIÊU CHUẨN	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Tiêu chuẩn Bang Cốt lõi Chung
14. So sánh, nhóm và phân loại đối tượng	14a. Mới nổi **Các mô hình** **14b. Mới nổi**	**14a.** Bắt đầu xếp một vật với một vật tương tự *Ví dụ:* Đặt giày của mình bên cạnh giày của bé khác. *Thực hành Hỗ trợ:* Mô tả đối tượng theo các đặc điểm như kích thước và hình dạng (ví dụ, "Đó là một chiếc khăn màu xanh" hay "Ở đây có quả bóng tròn"). **Các mô hình** **14b. Mới nổi**	**14a.** Xếp một vật với một vật tương tự *Ví dụ:* Đặt tất cả những chiếc xe đồ chơi trong một cái giỏ. *Thực hành Hỗ trợ:* Nói về những chiếc lá có hình dạng giống nhau và khác nhau. **Các mô hình** **14b.** Mới nổi	**14a.** Phân nhóm các vật dựa trên cơ sở của một đặc điểm đơn lẻ, ví dụ, màu, kích thước hoặc hình dạng *Ví dụ:* Nhóm tất cả các hạt màu đỏ với nhau, sau đó màu xanh, màu vàng, và các hạt màu xanh lá cây trong đống riêng biệt. *Thực hành Hỗ trợ:* Khuyến khích trẻ nói về những đặc điểm của đồ chơi và các vật liệu, chẳng hạn như các hình chữ nhật và hình tròn. **Các mô hình** **14b.** Sao chép các mô hình đơn giản *Ví dụ:* Xâu một chuỗi các hạt màu vàng, màu hồng, màu vàng, hồng, v.v sau khi nhìn vào chiếc vòng cổ của bé khác. *Thực hành Hỗ trợ:* Cung cấp vật liệu khuôn mẫu và gợi sự chú ý đến mô hình trong	**Phân loại** **14a.** Nhóm đối tượng theo một đặc điểm chung, nhóm lại chúng theo một đặc tính khác nhau, và giải thích các quy tắc nhóm *Ví dụ:* Giúp giáo viên phân loại và tổ chức các vật trong một khu vực quan tâm để các vật được sử dụng chung với nhau được lưu trữ với nhau. *Thực hành Hỗ trợ:* Cho trẻ tham gia vào việc sắp xếp các đồ vật bằng cách sử dụng các quy tắc cùng nhau thành lập (ví dụ, "Chỉ đặt gấu đỏ trong giỏ này và gấu màu xanh trong giỏ khác.") **Các mô hình** **14b.** Tạo và mở rộng các mẫu đơn giản lặp lại *Ví dụ:* Xác định mẫu (ví dụ, xe hơi, xe tải, xe hơi, xe tải, vv) một bạn cùng lớp làm bằng vật liệu trong khu vực đồ hình khối. *Thực hành Hỗ trợ:* Làm một mô hình lặp lại đơn giản bằng lá cây mà trẻ tìm thấy ở trên lối đi, dừng lại để hỏi "Lá nào tiếp theo, lá phong hay lá sồi" 	**Phân nhóm đồ vật và đếm số lượng đồ vật ở mỗi nhóm.** **K.MD.3.** Phân nhóm mỗi vật vào các nhóm cho trước, đếm số lượng mỗi vật ở mỗi nhóm và chia các nhóm theo số lượng.
15. Thể hiện kiến thức về số lượng và tính toán	15a. Mới nổi 	**15a.** Cho thấy sự nhận thức ở khái niệm *một, hai,* và *Nữa* đọc thuộc lòng số theo thứ tự ngẫu nhiên *Ví dụ:* Sau khi giáo viên nói, "Lấy hai bánh", bé lấy hai, nhìn vào giáo viên, và hỏi, "Nữa không?" *Thực hành Hỗ trợ:* Sử dụng các từ dạng số trong sự tương tác hàng ngày, ví dụ, "Con có muốn có thêm một chiếc bánh không, và như vậy con sẽ có hai chiếc?" 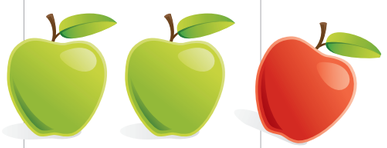	**15a.** Bắt đầu đếm thuộc lòng đến 10 nhưng có thể không chính xác liên tục *Ví dụ:* Xếp đĩa lại thành hàng và đếm "Một, hai, ba, bốn, sáu," trong khi chỉ vào chúng một cách ngẫu nhiên. *Thực hành Hỗ trợ:* Khiến việc đếm trở nên thú vị. Ví dụ, hỏi xem có đủ táo cho mọi người hay không. Với trẻ, đếm táo, đếm trẻ và so sánh số lượng. 	**15a.** Đếm thuộc lòng đến 10, gán tên chính xác cho số lượng đến 5 (gán 1 với 1) nhận ra một vài liên kết với số lượng *Ví dụ:* Nói cho năm bé rằng các bé có thể có một con búp bê, đếm năm búp bê, và sau đó cung cấp cho mỗi bé một con. *Thực hành Hỗ trợ:* Khuyến khích trẻ đếm như là một cách để có được thông tin để giải quyết vấn đề. Ví dụ, hãy hỏi một đứa trẻ bao nhiêu chén bé nên đặt trên bàn nếu có năm bé và mỗi bé cần một cốc.	**Biết tên và trình tự số** **15a.** Đếm từng số một đến 20 *Ví dụ:* Yêu cầu hát "Nhiều Khỉ Nhảy Trên Giường." Khi giáo viên hỏi: "Bao nhiêu là nhiều?" Đứa trẻ nói, "Hai mươi", và bắt đầu đếm. **15b.** Nói số gì tiếp theo trong chuỗi đếm khi đưa ra một số từ 1 đến 9 *Ví dụ:* Câu trả lời, "Bốn", khi đưa ra các đầu mối "số tiếp theo sau số ba" trong trò chơi "Tôi đang suy nghĩ về một số." **15c.** Nhận diện và gọi tên các chữ số viết 1-10 *Ví dụ:* Sử dụng giấy và bút chì trong các khu vui chơi để tạo ra một tthực đơn với một hình ảnh và giá cả cho mỗi mục. *Thực hành Hỗ trợ:* • Cung cấp cơ hội cho trẻ đếm suốt cả ngày. Ví dụ, hỏi có bao nhiêu bước trên các bậc thang. • Cho trẻ em cơ hội để nói số tiếp theo khi đếm những thứ như đĩa. • Tạo ra một khu trưng bày cho thấy các nhóm có từ 1-10 vật. Dán nhãn cho mỗi (nhóm) với một thẻ chữ số tương ứng. **Đếm để nói ra số lượng vật thể** **15d.** Đếm 10-20 vật một cách chính xác, sử dụng một cái tên là con số cho từng đối tượng *Ví dụ:* Đếm số lượng trẻ muốn trồng cây và lấy số lượng ly tương ứng từ một cái hộp **15e.** Hiểu rằng con số cuối cùng cho biết số lượng của vật thể đã đếm được và số lượng của con số lúc nào cũng giống nhau cho dù có sắp xếp theo thứ tự thế nào đi chăng nữa *Ví dụ:* Chơi trò chơi "ảo thuật" khi bé sắp xếp các chiếc ly theo thứ tự, che lại, mở ra và đếm lại. **15f.** Đếm để trả lời câu hỏi "bao nhiêu?" với khoảng 10-20 vật thể *Ví dụ:* Hỏi giáo viên xem có bao nhiêu con ngỗng Canada đang bay trên không trung nhưng bắt đầu đếm số lượng ngỗng trước khi giáo viên trả lời **15g.** Kết hợp chính xác một chữ số với một nhóm có đến 10 vật thể để đếm *Ví dụ:* Sắp xếp các thẻ số với các thẻ có số lượng động vật khác nhau. *Thực hành Hỗ trợ:* • Đếm bất cứ lúc nào có thể, nhắc trẻ rằng trẻ nên ghép một con số với một đồ vật trẻ đang đếm. Ví dụ, đếm số áo treo trên tường, chạm vào mỗi áo khi Bé đếm. • Chơi các trò chơi khiến trẻ đếm và đếm lại một số lượng người, khi những người này thay đổi vị trí mỗi khi được đếm (ví dụ, họ đứng,ngồi và đổi chỗ với nhau). • Hỏi trẻ "Có bao nhiêu?" suốt ngày. Ví dụ: vào lúc ăn nhẹ, yêu cầu trẻ đếm số lượng khăn trên bàn, v.v... Chơi trò "Một tên Gián điệp," sử dụng các con số, ví dụ, ở trong góc phòng, 1 tên gián điệp...)	**Biết tên và thứ tự con số.** **K.CC.1.** Đếm đến 100 từng số một và 10 số mỗi lần. **K.CC.2.** Đếm tiếp tục từ một số được cho trong dãy đã biết (thay vì bắt đầu ở số 1). **K.CC.3.** Viết số từ 0 đến 20. Đại diện một con số bằng một đồ vật với một con số viết lên trên, 0-20 (với 0 đại diện cho không có vật nào). **Đếm để nói số lượng vật** **K.CC.4.** Hiểu được mối quan hệ giữa số lượng và các con số, liên kết việc đếm đến toán học. • Khi đếm các vật, nói rõ mỗi số ở trong trình tự bình thường, ghép mỗi vật với một và chỉ một số và mỗi số với một và chỉ một vật. • Hiểu rằng số cuối cùng cho biết số lượng của vật đã được đếm. Số lượng của vật là duy nhất dù cho có đếm theo trình tự nào đi chăng nữa. • Hiểu rằng mỗi khi đếm thành công thì số lượng lại thêm vào 1. **K.CC.5.** Đếm để trả lời câu hỏi "bao nhiêu?" với 20 đồ vật được sắp xếp thẳng hàng, hình chữ nhật hoặc hình tròn, hoặc đếm đến 10 với các vật được sắp xếp lộn xộn, cho một con số từ 1 đến 20, loại ra đúng chừng đó món đồ. **Làm việc với các con số 11-19 để có được nền tảng cho điểm giá trị.** **K.NBT.1.** Kết hợp và chia số từ 11 đến 19 thành mười số nhỏ hoặc hơn, ví dụ, bằng cách sử dụng đồ vật hoặc vẽ, và ghi chú mỗi phần được kết hợp hoặc chia ra bằng cách vẽ hoặc làm phép tính (ví dụ, 18=10+8) hiểu rằng những số này được tạo bởi dãy số từ 0 đến 9.

Toán học	Trẻ sơ sinh	Trẻ chập chững	Hai tuổi	Mầm non	Kỳ vọng Hoàn thành Mầm non	Kỳ vọng Hoàn thành Mẫu giáo
TIÊU CHUẨN	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Tiêu chuẩn Bang Cốt lõi Chung
tiếp tục 15. Thể hiện kiến thức về số lượng và tính toán					**So sánh các số** **15h.** Sử dụng việc ghép và chiến thuật đếm và ngôn ngữ so sánh để xác định xem số lượng đồ vật ở một nhóm (khoảng 10 đồ vật) lớn hơn, nhỏ hơn hoặc bằng với số lượng đồ vật trong một nhóm khác (khoảng 10 đồ vật) *Ví dụ:* Phát cho hai con búp bê cùng một số nho khi chơi trò "phát nho khô" *Thực hành Hỗ trợ:* • Khuyến khích trẻ so sánh số lượng đồ vật suốt ngày. Ví dụ, hỏi xem thùng nào có nhiều đồ chơi hơn, thùng nào có ít bút chì màu hơn, v.v… **Hiểu được phép cộng dưới dạng đặt cạnh nhau và bổ sung, và hiểu được phép trừ như lấy ra hoặc lấy từ** **15i.** Sử dụng các đồ vật cụ thể để giải quyết phép cộng ở thế giới thực và phép trừ (lấy đi) với 6 đến 10 vật) *Ví dụ:* Đưa cho bạn bé hai miếng ghép hình nữa để đống đồ của các bé có cùng số luowngk. *Thực hành Hỗ trợ:* Cung cấp các vật liệu chơi, như đá cuội, trong đó bé làm các nhóm to hơn, nhỏ hơn và giống nhau. Nói về những gì sẽ xảy ra khi bé thêm một vật hoặc lấy đi một vật.	**So sánh các con số.** **K.CC.6.** Xác định nếu số lượng của các vật ở trong một nhóm lớn hơn, nhỏ hơn hoặc bằng với số đồ vật ở nhóm khác, ví dụ, bằng cách sử dụng việc ghép và chiến thuật đếm. **K.CC.7**. So sánh hai con số giữa 1 và 10 được viết dưới dạng chữ số. **Hiểu được phép cộng nếu đặt lại với nhau và thêm vào, hiểu được phép trừ như lấy đi, lấy từ.** **K.OA.1.** Biểu diễn phép cộng và trừ với các đồ vật, ngón tay, các hình ảnh tưởng tượng, tranh vẽ, âm thanh (ví dụ, vỗ tay), diễn các vở kịch tình huống, giải thích bằng lời nói, biểu hiện tình cảm hoặc các phép tính. **K.OA.2.** Giải quyết các vấn đề của phép cộng và trừ, và cộng hoặc trừ trong phạm vi 10, ví dụ, bằng cách sử dụng các đối tượng hoặc bản vẽ để đại diện cho các vấn đề. **K.OA.3.** Tách các con số nhỏ hơn hoặc bằng 10 thành các cặp bằng nhiều cách, sử dụng các bản vẽ hoặc đồ vật, và lưu mỗi lần tách bằng cách vẽ hoặc phép tính (ví dụ, 5= 2+3, 5 = 4+…) **K.OA.4.** Đối với một số bất kỳ từ 1 đến 9, tìm số tạo thành 10 khi thêm vào số có trước, ví dụ, bằng cách sử dụng vật hoặc vẽ, và ghi lại kết quả bằng cách vẽ hoặc phép tính. **K.OA.5.** Cộng hoặc trừ thành thạo trong phạm vi 5.
16. Thể hiện kiến thức về thể tích, chiều cao, trọng lượng và chiều dài	16a. Mới nổi	**16a.** Khám phá các vật dụng có hình dạng và kích thước khác nhau *Ví dụ:* Rót nước từ một ca nước lớn vào một chiếc ly ở bàn nước, nhìn dòng nước chảy. *Thực hành Hỗ trợ:* Cung cấp nhiều cơ hội để trẻ chập chững khám phá các vật dụng ba¬chiều, ví dụ như hộp lồng nhau.	**16a.** Có sự so sánh đơn giản, để ý các điểm giống và khác giữa các vật *Ví dụ:* Đặt ba con bò nhựa từ nhỏ nhất tới to nhất, nói "Bố, mẹ, con" trong khi làm vậy. *Thực hành Hỗ trợ:* Khuyến khích trẻ tập trubng vào những đặc tính vật lý của đồ vật. Ví dụ, chỉ rõ vật này cao thế nào, rộng bao nhiêu, dài thế nào v.v.	**16a.** Hiểu được lý do phải đo đạc và mục đích của các công cụ đo đạc, sử dụng các công cụ tiêu chuẩn và không tiêu chuẩn và các từ đo lường, bắt đầu đặt một vài sản phẩm dựa theo chiều cao và chiều dài. *Ví dụ:* Lấy một khối hình va bắt đầu đếm số lượng cần thiết để khối hình này lấp từ đầu này sang đầu kia của bàn. Khi đến cuối bàn, nói "8 khối!" *Thực hành Hỗ trợ:* Cung cấp cho trẻ những công cụ để đo chiều dài và cân nặng như thước, thước dây, cân, v.v.	**Mô tả và so sánh các thuộc tính đo lường** **16a.** Mô tả các vật dụng thường ngày bằng các thuộc tính đo lường được, chẳng hạn như chiều dài, chiều cao, trọng lượng, khối lượng, sử dụng vốn từ vựng cơ bản thích hợp (ví dụ:*ngắn, dài, cao, nặng, ánh sáng, lớn, nhỏ, rộng, hẹp)* *Ví dụ:* Mô tả vỏ sò bằng *lớn / nhỏ, màu sáng / tối, dài / ngắn,* v.v. **16b.** Biết và sử dụng một cách chính xác một vài số thứ t *Ví dụ:* Thách thức một bạn cùng lớp để chạy đua đến một cái cây, la to, "Tớ sẽ về nhất!" **16c.** Biết được trình tự thông thường của các sự kiện cơ bản hàng ngày *Ví dụ:* Nói với giáo viên thay thế rằng bây giờ không phải là lúc để đến thư viện vì trẻ vẫn chưa ăn nhẹ. *Thực hành Hỗ trợ:* • Cho trẻ tham gia việc thảo luận về các loại vật liệu trong và ngoài lớp học. Sử dụng các thuật ngữ đo lường (nặng/nhẹ, dài/ngắn v.v) • Sử dụng các từ chỉ số thứ tự *nhất, nhì* và *ba,* khi phù hợp. Giải thích thứ tự của mỗi thuật ngữ này. Ví dụ, giải thích, "Con là người thứ ba phải ngồi xuống để tạo thành vòng tròn." "Một, hai, ba. Nhất, nhì, ba." Nói về thời khóa biểu của ngày, xem lại việc nào đã xảy ra và điều gì sẽ xảy ra tiếp theo. Sử dụng một hình ảnh và một biểu đồ từ ngữ.	**Mô tả và so sánh các thuộc tính đo lường.** **K.MD.1.** Mô tả các thuộc tính đo lường của vật, chẳng hạn như chiều dài và cân nặng. Mô tả một số thuộc tính đo lường của một đối tượng duy nhất. **K.MD.2.** Trực tiếp so sánh hai vật dụng với các thuộc tính đo lường thông thường, để xem vật nào nhiều/ít hơn và mô tả sự khác biệt. *Ví dụ, so sánh trực tiếp chiều cao của hai bé và mô tả một bé nào cao / ngắn hơn.*
17. Xác định và đánh dấu các loại hình khối	17a. Mới nổi	**17a.** Khám phá các vật có hình dạng khác nhau *Ví dụ:* Cố gắng đưa các mảnh vào một máy phân loại hình dạng. *Thực hành Hỗ trợ:* Cung cấp máy phân loại hình dạng và đồ chơi.	**17a.** Ghép hai mảnh có hình dạng giống nhau *Ví dụ:* Cắt đĩa bột nhào nặn và nói, "Bánh của con." *Thực hành Hỗ trợ:* Cung cấp dụng cụ cắt khi chơi nặn.	**17a.** Gọi tên một vài vật hình dạng hai ¬chiều *Ví dụ:* Lăn một quả bóng trên kệ và hát "Các bánh xe trên xe buýt có hình tròn!" *Thực hành Hỗ trợ:* Chơi các trò chơi với các hình khối. Ví dụ, khi đang ở trên sân chơi, yêu cầu trẻ tìm càng nhiều vật hình tròn càng tốt, giống như các quả bóng.	**Xác định và mô tả hình khối và vị trí tương đối của vật** **17a.** Gọi tên chính xác hai vật có kích thước hai chiều (vuông, tròn, tam giác, chữ nhật), không tính đến kích thước hoặc phương hướng của vật *Ví dụ:* Nhìn xung quanh lớp và chỉ ra rằng có rất nhiều vòng tròn và hình vuông trên mặt bàn. **17b.** Mô tả hình dạng hai và ba chiều cơ bản *Ví dụ:* Mô tả, "Vật có ba cạnh và ba điểm. Đây là hình tam giác." **17c.** xây dựng các vật hình khối cơ bản (tròn, hộp vuông, hình ống) bằng nhiều vật liệu khác như như đất sét, hình khối v.v… *Ví dụ:* Làm những quả bóng bằng đất sét và gọi chúng là bi. *Thực hành Hỗ trợ:* • Gọi tên các hình khối khi chơi trò ghép hình khối, như ghép hình tam giác với tam giác. • Cho trẻ gọi tên hình khối bạn vẽ lên trên không khí, đưa ra các gợi ý như "Xoay vòng, xoay vòng…" Cung cấp đủ vật liệu cần thiết để trẻ tạo nên các hình dạng khác nhau bằng cách đặt các mô hình ba¬chiều ở khu nghệ thuật.	**Xác định và mô tả hình dạng (hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, hình lục giác, hình khối, hình nón, hình trụ, hình cầu).** **K.G.1.** Mô tả vật thực tế bằng cách gọi tên hình khối, và mô tả vị trí của vật bằng các từ như *trên, dưới, bên cạnh, phía trước, phía sau,* và *bên cạnh.* **K.G.2.** Gọi đúng tên hình khối bất kể hướng hoặc kích thước tổng thể của hình. **K.G.3.** Xác định các hình dạng hai chiều hoặc ba chiều. **Phân tích, so sánh, tạo ra, và sáng tạo hình dạng.** **K.G.4.** Phân tích và so sánh các hình hai và ba chiều, ở các kích thước và phương hướng khác nhau, sử dụng ngôi ngữ thông thường để mô tả điểm giống, khác và các bộ phận của hình (ví dụ, số lượng cạnh, góc) và các chỉ số khác (có các cạnh bằng nhau). **K.G.5.** Dựng các hình khối dựa trên các hình thực tế trên thế giới từ các nguyên liệu (ví dụ, đất sét) và vẽ hình. **K.G.6.** Ghép các hình khối đơn giản để tạo thành hình khối phức tạp hơn. *Ví dụ, "Bạn có thể ghép những khối tam giác này để tạo thành hình chữ nhật không?"*

18. Thể hiện sự hiểu biết về các từ chỉ vị trí	18a. Mới nổi	**18a.** Làm theo các hướng dẫn bao gồm cử chỉ để sắp đặt các vật *trong, trên, dưới, phía trên,* hoặc *phía dưới* *Ví dụ:* Di chuyển cơ thể lên xuống khi giáo viên hát, "Học sinh trên xe buýt đi lên đi xuống." *Thực hành Hỗ trợ:* Cho các bé tham gia vào các hoạt động có liên quan đến các từ như *lên* và *xuống, trong* và *ngoài.*	**18a.** Làm theo các hướng dẫn bằng lời để đặt hoặc tìm đối tượng *trong, trên, dưới, phía trên* , hoặc *dưới* *Ví dụ:* Nhìn xuống dưới ghế khi giáo viên nói với bé rằng quả bóng lăn xuống dưới rồi. *Thực hành Hỗ trợ:* Giới thiệu các trò chơi đơn giản với các vật liệu như gara đồ chơi, nơi mà trẻ có thể đặt các chiếc xe nhỏ ở trong, phía trên, hoặc dưới gara.	**18a.** Làm theo các hướng dẫn để đặt vật hoặc cơ thể *bên cạnh, giữa*, hoặc *sát* *Ví dụ:* Khi được yêu cầu, ngồi bên cạnh một bạn cùng lớp trong lúc ngồi thành vòng tròn. *Thực hành Hỗ trợ:* Lên kế hoạch cho các hoạt động yêu cầu trẻ làm theo các hướng dẫn đơn giản, ví dụ "Đưa bóng cho người bên cạnh con."	**18a.** Xác định vị trí tương đối của vật, sử dụng thuật ngữ thích hợp như *trên, dưới, trước, sau, phía trên, phía dưới* *Ví dụ:* Trong khi chơi với một nhà để xe đồ chơi, đặt những chiếc xe ở những nơi khác nhau và nói những câu như, "Đỗ chiếc này bên cạnh chiếc kia. Đưa nó vòng ra." *Thực hành Hỗ trợ:* Chơi "Tôi bảo." Đưa ra các hướng dẫn (ví dụ "Đặt tay lên trên đầu) để trẻ nghe và sử dụng các thuật ngữ chỉ ra vị trí tương đối.	**K.G.1.** Mô tả vật thực tế bằng cách gọi tên hình khối, và mô tả vị trí của vật bằng các từ như *trên, dưới, bên cạnh, phía trước, phía sau,* và *bên cạnh.*
Khoa học Thư hỏi	Trẻ sơ sinh	Trẻ chập chững	Hai tuổi	Mầm non	Kỳ vọng Hoàn thành Mầm non	Kỳ vọng Hoàn thành Mẫu giáo
TIÊU CHUẨN	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Tiêu chuẩn Bang Cốt lõi Chung
19. Quan sát và mô tả đặc điểm của các sinh vật sống					**Khoa học cuộc sống** **19a.** Theer hiện sự hiểu biết về đặc tính của những sinh vật sống *Ví dụ:* Nhận xét về những nhu cầu căn bản và vòng đời đơn giản của sinh vật sống, ví dụ, "Cá của chúng ta to hơn vì chúng ta cho nó ăn." **19b.** Thể hiện sự hiểu biết rằng những sinh vật sống thay đổi *Ví dụ:* Nói, "Khi tớ còn là một đứa trẻ, tớ thậm chí không thể đi. Giờ tớ có thể chạy." *Thực hành Hỗ trợ:* • Đọc các câu chuyện về những sinh vật sống và nhu cầu của chúng. Để trẻ quan tâm đến cá sinh vật sống trong khắp cả lớp. Trồng cây, chăm sóc cây và thảo luận về sự thay đổi của cây theo thời gian. Nói về cách mà cơ thể và kỹ năng của trẻ thay đổi theo thời gian.	
20. Quan sát và mô tả các thuộc tính của vật thể thực tế					**Khoa học Vật lý** **20a.** Xác định các tính chất vật lý của vật *Ví dụ:* một khối gỗ trôi nổi trong bàn nước và làm cho nó chìm bằng cách đặt các đồ dụng khác trên nó. **20b.** Tìm hiểu chuyển động *Ví dụ:* Xem một quả bóng lăn trên sàn vải sơn và các để ý nó bị làm chậm vì nó đã lăn qua tấm thảm. **20c.** Tìm hiểu sự thay đổi vật lý của vật liệu *Ví dụ:* Lấp đầy một cái xô bằng tuyết và hỏi xem bé có thể đem vào trong để xem nó tan nhanh như thế nào. *Thực hành Hỗ trợ:* • Cho các bé tham gia vào các thí nghiệm với các vật liệu quen thuộc như cát và nước. • Lập kế hoạch lăn các vật có thể lăn và không thể lăn. Cho trẻ khám phá các thay đổi vật lý, ví dụ, quan sát lá giòn lên qua thời gian.	

Khoa học Thư hỏi	Trẻ sơ sinh	Trẻ chập chững	Hai tuổi	Mầm non	Kỳ vọng Hoàn thành Mầm non	Kỳ vọng Hoàn thành Mẫu giáo
TIÊU CHUẨN	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Tiêu chuẩn Bang Cốt lõi Chung
21. Quan sát và mô tả đặc điểm của trái đất và vũ trụ					**Khoa học Trái đất** **21a.** Xác định và mô tả địa hình cơ bản *Ví dụ:* Nói: "Chúng ta đã tìm kiếm hóa thạch ở phái dưới cùng của vách đá!" **21b.** Mô tả các hiện tượng thời tiết cơ bản *Ví dụ:* Nói, "Trời sẽ mưa. Những đám mây đen rồi. " **21c.** Xác định mặt trời, mặt trăng, và các ngôi sao *Ví dụ:* Chỉ lên bầu trời và thốt lên: "Con nhìn thấy mặt trăng! Mặt trời đã lặn, nhưng con vẫn thấy nó!" **21d.** Phân biệt các loại khác nhau của vật liệu bề mặt (đất, cát, đá) *Ví dụ:* Giải thích: "Chúng ta lấy đá ra khu vườn trước khi trồng cà chua." **21e.** Khám phá các mối quan hệ giữa con người và môi trường của họ *Ví dụ:* Nhìn vào một cuốn sách về Alaska và nói rằng những người này mặc áo khoác, nón, găng tay và vì trời lạnh. *Thực hành Hỗ trợ:* • Đưa trẻ đi các chuyến đi đường, nơi trẻ có thể thấy sông, đồi, và suối và tới bảo tàng để trẻ thấy mô hình địa hình. • Hướng dẫn trẻ tham gia xác định, mô tả và ghi nhận sự thay đổi trong thời tiết. • Đọc các sách đơn giản có giải thích về sự quay của Trái đất, ngày và đêm. • Cung cấp tư liệu cho trẻ khám phá đặc tính của Trái đất, ví dụ, khuyến khích trẻ xử lý đất và cát khi chúng đã khô. Đọc sách về con người sống ở các vùng khác nhau của đất nước. Nói về cách mà khí hậu ảnh hưởng tới cách người ta ăn mặc và tài nguyên thiên nhiên ảnh hưởng tới công việc, giao thông và giải trí.	
22. Thể hiện tư duy khoa học					**Tìm hiểu và Thiết kế Thực hành** **22a.** Quan sát, tìm hiểu, và thay đổi vật liệu và các đồ vật *Ví dụ:* Sử dụng một cái que để đo độ dài của đường đi cho chiếc xe đồ chơi. **22b.** Dự đoán và kiểm tra những ý tưởng *Ví dụ:* Nói, "Ba", khi được hỏi, "Có bao nhiêu chén nước con cần để đổ đầy vào thùng đó?" Sau đó, đếm khi bé đổ chúng vào trong xô. **22c.** Giao tiếp với những người khác về những khám phá *Ví dụ:* Chỉ ra một cái tổ sóc trong một cây gần cửa sổ lớp học. **22d.** Thể hiện tư duy khoa học và kiến thức bằng cách vẽ, đóng kịch, và làm cho mô hình *Ví dụ:* Diễn lại những gì các nhà khoa học đã làm với thiết bị trong triển lãm gấu gấu trúc ở vườn thú. *Thực hành Hỗ trợ:* • Khuyến khích trẻ em để ghi lại những quan sát, ví dụ, bằng cách vẽ một con sâu bướm thấy trong vườn lớp. • Tạo cơ hội cho trẻ em để đưa ra dự đoán trong cả ngày. Ví dụ, khi trẻ đến buổi sáng, hỏi xem: có bao nhiêu bạn nữa đang ở trường và có bao nhiêu bạn nữa sắp tới. Sau đó đếm lại số lượng sau khi tất cả mọi người đã đến trong. • Cho trẻ tham gia vào việc ghi lại các khám phá hàng ngày, ví dụ như, có bao nhiêu trẻ mang giầy và bao nhiêu em mang săng đan đến trường. Cung cấp một loạt các nguyên liệu và khuyến khích trẻ xây dựng những thứ trẻ thích, như các con bọ có thể bay và bọ có thể bò.	

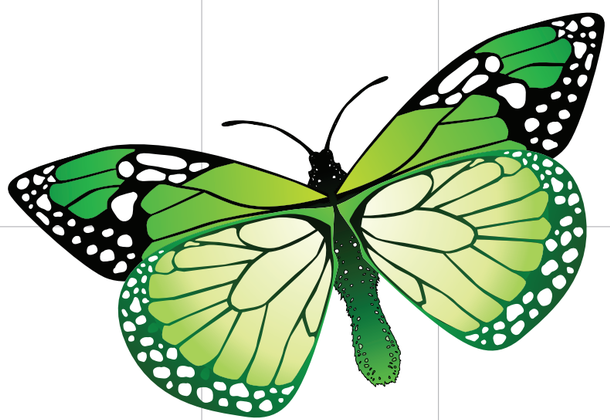

Khoa học Xã hội	Trẻ sơ sinh	Trẻ chập chững	Hai tuổi	Mầm non	Kỳ vọng Hoàn thành Mầm non	Kỳ vọng Hoàn thành Mẫu giáo
TIÊU CHUẨN	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Tiêu chuẩn Bang Cốt lõi Chung
23. Thể hiện sự hiểu biết về con người và lối sống					**Kiến thức về Đặc điểm Con người** **23a.** Thể hiện sự hiểu biết rằng bé là một phần của một gia đình. *Ví dụ:* Mang một album ảnh từ nhà và nói về các bức ảnh của thành viên gia đình, bao gồm anh em, bố mẹ, cô, dì, chú, bác, ông bà và anh em họ. **23b.** Xác định một số điểm giống và khác về mặt thể chất và đặc điểm cá nhân *Ví dụ:* Vẽ một chân dung gia đình và nhận xét rằng bố của trẻ cao hơn mẹ. *Thực hành Hỗ trợ:* • Giúp trẻ hiểu được mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình • Cung cấp cơ hội để trẻ chia sẻ thông tin về các thành viên trong gia đình, làm nổi bật lên các đặc điểm cá nhân như nam/nữ, trẻ/già, những người làm việc ở ngoài/ ở nhà v.v. **Sự hiểu biết về Cuộc sống trong Cộng đồng** **23c.** Thể hiện sự hiểu biết rằng mỗi người có một công việc khác nhau *Ví dụ:* Xác định một số loại công việc và công cụ được sử dụng để làm công việc này. Ví dụ, giải thích rằng bác sĩ nha khoa dùng các công cụ để làm sạch và chữa răng và thợ cơ khí dùng công cụ để sửa xe hơi. **23d.** Xác định các phương tiện giao thông vận tải khác nhau *Ví dụ:* Nói về các xe buýt khác nhau ở khu bé ở, giải thích ai cũng có thể đi xe buýt thành phố nhưng chỉ có học sinh mới được đi xe buýt của trường. **23e.** Tham gia vào việc tạo ra cộng đồng lớp học *Ví dụ:* Xem bảng công việc của lớp xem đã đến lượt bé dọn bàn ăn trưa chưa. *Thực hành Hỗ trợ:* • Làm một poster về những người trong cộng đồng và công việc của họ. • Tạo một biểu đồ về các loại phương tiện giao thông trẻ đã từng sử dụng, ví dụ, xe hơi, xe buýt, tàu điện ngầm, xe lửa, tàu, máy bay. • Hỏi trẻ về các loại thực phẩm yêu thích và nói lý do tại sao các loại thực phẩm lại tốt cho cơ thể. • Cùng trẻ tạo nên một bộ quy tắc ứng xử trong lớp giúp các bé làm việc cùng nhau. **Thay đổi Liên quan tới Người và Địa điểm Quen thuộc** **23f.** Thể hiện sự hiểu biết rằng con người và địa điểm luôn thay đổi *Ví dụ:* Sau một chuyến đi đến Bảo tàng Lịch sử Hoa kỳ, đóng góp một bức vẽ cho sách của lớp về những con ngựa và bọ, mô hình xe chữ T và xe hiện đại. **23g.** Dùng từ để diễn đạt thời gian *Ví dụ:* Giải thích rằng bà của bé cũng là một đứa bé "ngày xưa." **23h.** Miêu tả những đặc điểm cơ bản và những địa điểm liên quan với những vị trí quen thuộc ở trong cộng đồng *Ví dụ:* Nói rằng bé sống ở gần sân chơi của trường nhưng bé và mẹ phải đi xa mới tới được siêu thị. *Thực hành Hỗ trợ:* • Thảo luận về sách có ảnh của khu phố bé sống rất lâu về trước và bây giờ. Hỏi trẻ các câu hỏi về những gì vẫn giữ nguyên và những gì khác biệt. • Khuyến khích trẻ kể chuyện về những quãng thời gian khác nhau trong đời trẻ, chẳng hạn như khi trẻ còn bé. Khi nói chuyện với trẻ, dùng các thuật ngữ *sau đó* và *bây giờ.* Hỗ trợ sở thích của trẻ trong việc làm bản đồ của trường.	

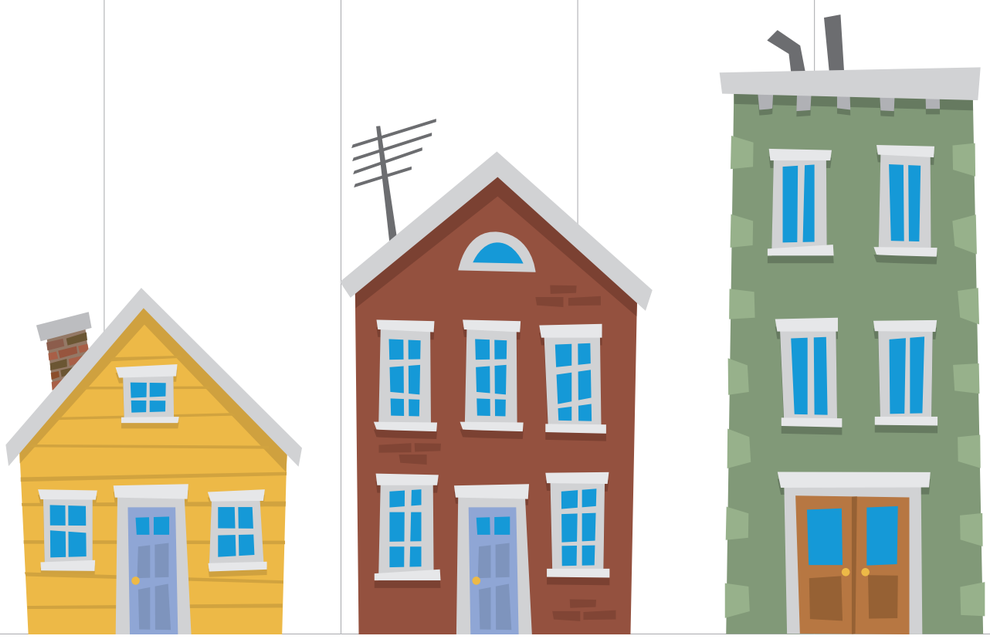

Nghệ thuật	Trẻ sơ sinh	Trẻ chập chững	Hai tuổi	Mầm non	Kỳ vọng Hoàn thành Mầm non	Kỳ vọng Hoàn thành Mẫu giáo
TIÊU CHUẨN	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Tiêu chuẩn Bang Cốt lõi Chung
24. Tham gia vào các hoạt động âm nhạc, nhảy múa, và kịch					**Âm nhạc, Khiêu vũ và khái niệm kịch và diễn xuất** **24a.** Tham gia vào Âm nhạc, Khiêu vũ, và các hoạt động kịch có các thể loại nhạc, nhảy múa và nhân vật tưởng tượng cũng như khung cảnh khác nhau *Ví dụ:* Tạo nên một câu vần ngớ ngẩn và nhảy trong khi hát nó liên tục. **24b.** Sử dụng nhạc cụ và giọng hát để tham gia hoặc sáng tạo nhạc và kịch *Ví dụ:* Hát và diễn bài hát đnáh răng trong khi đợi đến lượt ở bồn nước. **24c.** Thể hiện suy nghĩ, tình cảm và kinh nghiệm qua nhạc, nhảy múa và kịch *Ví dụ:* Yêu cầu giáo viên xem một vở kịch về buổi sinh nhất mà bé và các bạn cùng lớp cùng dàn dựng. *Thực hành Hỗ trợ:* • Cho trẻ cơ hội nghe nhiều loại nhạc theo nhóm và cá nhân. • Cung cấp các dụng cụ âm nhạc mua hoặc tự làm để sử dụng mỗi ngày. Cho trẻ xem các loại múa, nhạc và buổi biểu diễn ở rạp hát trong cộng đồng.	
25 Khám phá nghệ thuật trực quan					**Khái niệm và Biểu hiện trong Nghệ thuật Trực quan** **25a.** Tham gia vào tất cả các hoạt động nghệ thuật, phản hồi lại với các nghệ thuật trực quan khác nhau *Ví dụ:* Làm một hình khối ba chiều to sau khi đi thăm một viện bảo tàng. **25b.** Dùng nhiều loại vật liệu để tảo a sản phẩm *Ví dụ:* Cho thêm kim tuyến vào báo để thấy sự long lanh **25c.** Thể hiện những kinh nghiệm, ý tưởng và cảm xúc thông qua nghệ thuật trực quan. *Ví dụ:* Làm việc với một nhóm nhỏ để vẽ một bức tranh về những trải nghiệm hạnh phúc. *Thực hành Hỗ trợ:* • Khuyến khích các bé nhìn vào hình minh họa cuốn sách, xem video clip trên máy tính, và sử dụng hình ảnh để truyền cảm hứng cho tác phẩm nghệ thuật của trẻ. • Xoay vòng vật liệu trong lĩnh vực nghệ thuật để trẻ em có một nhiều đồ vật để khám phá. • Mời trẻ vẽ ra bức tranh, bản vẽ và tác phẩm điêu khắc có liên quan đến học tập và nghiên cứu.	

Xã hội- Cảm xúc Sự phát triển	Trẻ sơ sinh	Trẻ chập chững	Hai tuổi	Mầm non	Kỳ vọng Hoàn thành Mầm non	Kỳ vọng Hoàn thành Mẫu giáo
TIÊU CHUẨN	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Tiêu chuẩn Bang Cốt lõi Chung
26. Thể hiện một loạt các cảm xúc và học cách quản lý chúng	**26a.** Thể hiện cảm xúc qua nét mặt, chuyển động cơ thể, khóc, và phát ra âm thanh, thường phụ thuộc vào người lớn để an ủi tinh thần *Ví dụ:* Bắt đầu khóc khi một vị khách bế bé lên nhưng dừng lại khi bé nghe thấy giọng nói của mẹ bé. *Thực hành Hỗ trợ:* Gọi tên các cảm xúc, ví dụ, bằng cách nhận xét, "Con đang vẫy tay của con. Con phải đang rất vui khi gặp cô!"	**26a.** Thể hiện một loạt các cảm xúc, sử dụng các biểu cảm của người khác để hướng dẫn cảm xúc, thường phụ thuộc vào người lớn để an ủi tinh thần, sử dụng một số chiến lược-tự thoải mái *Ví dụ:* Bắt đầu khóc sau khi lấy đồ chơi của đứa trẻ khác bởi vì bé nhìn thấy đứa trẻ này cau mày *Thực hành Hỗ trợ:* Đề nghị trẻ có đồ chơi cá nhân trong giấc ngủ trưa.	**26a.** Nhận ra và biết được cảm giác cá nhân với sự hỗ trợ của người lớn, sử dụng một số chiến lược -tự thoải mái, chấp nhận lời đề nghị của người lớn để tự kiểm soát cảm giác *Ví dụ:* Vỗ tay khi giáo viên nói, "Con đã làm được!" Sau khi trẻ sử dụng nhà vệ sinh thành công. *Thực hành Hỗ trợ:* Sử dụng các từ để mô tả cảm xúc và hành động, ví dụ: "Cô thất vọng, quá, nhưng chúng ta vẫn cần phải dọn sạch các đồ chơi mà con đã ném."	**26a.** Sử dụng các cách mà người lớn kiểm soát cảm xúc, bắt đầu gọi tên được cảm xúc. *Ví dụ:* Cố gắng tự bình tĩnh bằng cách đi ra khỏi bãi vui chơi cát và nước khi được bảo rằng bãi đã đầy Sau đó quay trở lại và nói, "Con đã tức giận vì đó là lượt của con." *Thực hành Hỗ trợ:* Nói với trẻ về những gì cần làm khi trẻ muốn vào một nhóm hoặc chơi với một đồ chơi đang được sử dụng bởi đứa trẻ khác.	**Hành vi và Cảm xúc** **26a.** Sử dụng các cách diễn đạt suy nghĩ và các cảm xúc phù hợp *Ví dụ:* Nói: "Tôi đang sử dụng xẻng đó. Xin vui lòng sử dụng cái khác." **26b.** Thể hiện sự tự tin trong việc đáp ứng nhu cầu riêng *Ví dụ:* Lấy một chiếc khăn giấy để làm sạch sữa bị đổ. *Thực hành Hỗ trợ:* Hướng dẫn thảo luận nhóm về giải quyết vấn đề và quản lý xung đột	
27. Nhận ra những cảm xúc và quyền lợi của người khác, và đáp ứng một cách thích hợp	**27a.** Phản ứng với biểu hiện cảm xúc của người khác *Ví dụ:* Nhìn vào người chăm sóc bé và cười khi người chăm sóc hát một bài hát ngớ ngẩn trong khi vẫy một cái tã mới. *Thực hành Hỗ trợ:* Gọi tên cảm xúc của bé, ví dụ, "Nụ cười của con cho biết con đang rất vui."	**27a.** Hành động đáp ứng với sự thể hiện cảm xúc của người khác, thường với sự hỗ trợ của người lớn đáng tin cậy *Ví dụ:* Vỗ nhẹ vào đứa trẻ khác khi giáo viên nói, "Hãy nhìn bạn ấy buồn như thế nào. Hãy ôm lấy bạn ấy." *Thực hành Hỗ trợ:* Gợi sự chú ý tới sự biể đạt cảm xúc của trẻ và cách đáp ứng.	**27a.** Phản ứng để đáp ứng với sự thể hiện cảm xúc có tính xây dựng *Ví dụ:* Đưa cho trẻ chiếc ô tô đồ chơi yêu thích khi trẻ trông không được vui khi bố trẻ vừa rời đi. *Thực hành Hỗ trợ:* Gây dựng sự đồng cảm, ví dụ, giải thích, "Tôi rất tiếc vì nước ngọt của bạn ấy đã đổ ra. Tôi sẽ lấy cho bạn ấy một ít nữa."	**27a.** Phản ứng tích cực với sự thể hiện cảm xúc của người khác *Ví dụ:* Giúp đỡ một bé mở hộp sữa sau khi bé này đã thất vọng, "Tớ có thể làm được. Bạn cũng sẽ làm được." *Thực hành Hỗ trợ:* Đọc sách về những tình huống khó khăn, giống như*Một ngày Tồi tệ, Kinh khủng, Tệ hại của Alexander* nói về các cảm giác của nhân vật.	**27a.** Nhận ra và gọi tên cảm xúc của những người khác *Ví dụ:* Nói rằng bạn cùng lớp đang buồn khi sắp khóc. *Thực hành Hỗ trợ:* Thảo luận một loạt cảm xúc và cách người ta thể hiện chúng, đọc các câu chuyện về cảm xúc và cách mọi người phản ứng lại với nhau	
28. Quản lý hành vi cá nhân	**28a.** Phản ứng lại với sự thay đổi về môi trường trực tiếp hoặc tiếng nói và hành động của người lớn *Ví dụ:* Khóc khi có một người lớn mà bé không biết bế mình, nhưng dừng khóc khi người này thả bé ra *Thực hành Hỗ trợ:* Ngay lập tức phản ứng với trẻ sơ sinh nếu trẻ khóc.	**28a.** Tìm một người đặc biệt hoặc vật đặc biệt để kiểm soát hành vi, muốn làm một điều gì đó cho cá nhân mình *Ví dụ:* Lấy chăn ở tử khi mẹ bé vừa đi *Thực hành Hỗ trợ:* Cho trẻ chập chững thời gian để thay đổi giữa các hoạt động, chẳng hạn như từ rửa tay đến lúc ăn, để giới hạn sự thay đổi cảm xúc đột ngột.	**28a.** Đi theo những thói quen hàng ngày với sự giúp đỡ nhất quán của người lớn, chấp nhận sự thay đổi phương hướng, cố gắng đạt được nhu cầu cá nhân *Ví dụ:* Ngồi chờ ăn nhẹ nhưng sau đó bắt đầu đi lòng vòng với đồ ăn của bé cho đến khi giáo viên nhắc bé phải ngồi cho đến lúc ăn xong. *Thực hành Hỗ trợ:* Đưa ra sự cảnh báo trước khi thay đổi hoạt động, chẳng hạn như nói với bé rằng các bé sẽ đi vào trong sau khi đạp xe đạp một vòng	**28a.** Làm theo các giới hạn và các kỳ vọng. *Ví dụ:* Chờ đợi hướng dẫn trước khi bắt đầu một hành động. *Thực hành Hỗ trợ:* Nói chuyện với trẻ về kế hoạch trong ngày, bao gồm thay đổi cả thói quen thường nhật (ví dụ, không đi ra ngoài khi trời mưa lớn).	**28a.** Làm theo các giới hạn và các kỳ vọng. *Ví dụ:* Chờ đợi hướng dẫn trước khi bắt đầu một hành động. *Thực hành Hỗ trợ:* Nói chuyện với trẻ về kế hoạch trong ngày, bao gồm thay đổi cả thói quen thường nhật (ví dụ, không đi ra ngoài khi trời mưa lớn).	

Xã hội- Cảm xúc Sự phát triển	Trẻ sơ sinh	Trẻ chập chững	Hai tuổi	Mầm non	Kỳ vọng Hoàn thành Mầm non	Kỳ vọng Hoàn thành Mẫu giáo
TIÊU CHUẨN	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Tiêu chuẩn Bang Cốt lõi Chung
29. Phát triển mối quan hệ lạc quan với người lớn	**29a.** Phát hiện và phản ứng tích cực, và tìm điều tương tự đối với người lớn *Ví dụ:* Kêu và bò tới ba khi ba của bé đến. *Thực hành Hỗ trợ:* Bế trẻ sơ sinh, nói chuyện với trẻ và ghi nhận phản ứng cá nhân của trẻ.	**29a.** Tương tác với những người lớn khác, thường xuyên đi ra chỗ khác và quay trở lại cùng người đó, sử dụng người đó như một chỗ trú ẩn an toàn *Ví dụ:* Chơi một cách bình tĩnh khi giáo viên chăm sóc đang ở trong lớp, nhưng dừng lại, bắt đầu khóc và đi tới cửa khi giáo viên rời khỏi lớp *Thực hành Hỗ trợ:* Đáp ứng nhu cầu chú ý của trẻ bằng cách cười và nói chuyện với trẻ.	**29a.** Thoải mái trong một loạt các bối cảnh, dựa vào người lớn quen thuộc để đảm bảo khi cần thiết *Ví dụ:* Thư giãn trên chỗ ngồi ngủ khi giáo viên bảo,"Bố sẽ đến sau khi con ngủ dậy." *Thực hành Hỗ trợ:* Khuyến khích các thành viên gia đình thiết lập thói quen chào tạm biệt với trẻ (ví dụ, để trẻ chào ngược lại từ cửa sổ mỗi ngày).	**29a.** Tham gia với những người lớn đáng tin cậy để lấy thông tin, giao tiếp xã hội và quản lý khi rời xa bé. *Ví dụ:* Nói với giáo viên của bé rằng bé vừa có giày mới, và khi được hỏi tại sao bé lại thích, trả lời "Nó tự sáng lên!" *Thực hành Hỗ trợ:* Tham gia trò chuyện với trẻ suốt ngày.	**Các Mối quan hệ Tích cực** **29a.** Tham gia vào các tương tác tích cực với người lớn để chia sẻ ý tưởng và lên kế hoạch cho hoạt động *Ví dụ:* Hỏi giáo viên xem có đi đến trường bằng cách như bé đến hay không. *Thực hành Hỗ trợ:* Trò chuyện với trẻ về cuộc sống mỗi ngày.	
30. Tham gia và chơi với các trẻ đồng lứa	**30a.** Quan sát và tham gia vào các hoạt động xã hội của trẻ khác *Ví dụ:* Lăn qua lăn lại và đến gần chị gái của bé, và la lên cho đến khi bé gái nhìn vào bé và cười. *Thực hành Hỗ trợ:* Đặt trẻ mới sinh gần nhau để trẻ có thể nhìn và tương tác với nhau khi bạn trò chuyện với trẻ.	**30a.** Chơi gần một đứa trẻ khác,tham gia hoạt động xã hội trong thời gian ngắn. *Ví dụ:* Ngả người, vỗ một con mèo nhồi bông mà một bé khác đang nắm giữ và sau đó quay trở lại chơi với chiếc xe tải của mình. *Thực hành Hỗ trợ:* Cung cấp nhiều sách và đồ chơi giống nhau.	**30a.** Tương tác với trẻ khác cũng đang tham gia vào hoạt động hoặc sử dụng đồ vật giống như bé *Ví dụ:* Hốt cát vào cùng một xô mà bé khác đang đổ cát vào. *Thực hành Hỗ trợ:* Gợi ý nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ trẻ chơi một vật liệu, như đất sét, chơi cùng với nhau.	**30a.** Sử dụng các cách đã thành công để thiết lập hoặc tham gia một hoạt động với vài bé *Ví dụ:* Hỏi 3 bé, "Bạn có muốn chạy với tôi không?" *Thực hành Hỗ trợ:* Giúp các bé không có kinh nghiệm hoặc ngôn ngữ để tham gia chơi với các bé khác bằng cách đề xuất phương thức phù hợp hoặc ngôn ngữ.	**30a.** Duy trì việc chơi với một vài bé khác *Ví dụ:* Giao những vai trò khác nhau cho trẻ trong khu vực chơi đóng kịch và nói, "Con là mẹ, con là cha, và con là em gái." *Thực hành Hỗ trợ:* Khuyến khích trẻ xây một thành phố mô hình với nhau.	
31. Giải quyết xung đột với người khác	31a. Mới nổi	**31a.** Phản ứng bằng cách bày tỏ cảm xúc về trường hợp có xung đột *Ví dụ:* Hét to và ném một món đồ chơi khi nói rằng bé cần phải ngừng chơi bởi vì đó là thời gian ngủ trưa. *Thực hành Hỗ trợ:* Gọi tên cảm xúc của trẻ và an ủi rẻ rằng bé có thể chơi sau khi ngủ trưa.	**31a.** Tìm kiếm sự giúp đỡ của người lớn để giải quyết các vấn đề xã hội *Ví dụ:* Khóc to, "Cô ơi, nó lấy táo của con!" và đợi giáo viên lấy lại. *Thực hành Hỗ trợ:* Đưa ra sự giúp đỡ, ví dụ, "Cô biết con muốn con búp bê. Chúng ta hãy đi lấy một con khác để mỗi bé có một con búp bê."	**31a.** Yêu cầu người lớn giúp đỡ và thỉnh thoảng đề nghị cách để giải quyết vấn đề xã hội *Ví dụ:* Nói với đứa trẻ khác chờ đến lượt mình trên cầu trượt. *Thực hành Hỗ trợ:* Tham khảo các quy định lớp học để giúp các bé giải quyết vấn đề. Ví dụ, tham khảo quy định "Đi trong lớp học" khi một bé tông phải bé khác khi chạy trong lớp.	**31a.** Gợi ý cách để giải quyết xung đột xã hội *Ví dụ:* Nói với một người bạn cùng lớp đang tức giận rằng "sử dụng lời nói" thay vì đánh lộn khi bé muốn một cái gì đó *Thực hành Hỗ trợ:* Dạy các bước giải quyết trước khi các cuộc xung đột phát sinh và giúp các bé làm theo các bước khi phát sinh vấn đề.	

Phát triển Thể chất/Sức khỏe và An toàn	Trẻ sơ sinh	Trẻ chập chững	Hai tuổi	Mầm non	Kỳ vọng Hoàn thành Mầm non	Kỳ vọng Hoàn thành Mẫu giáo
TIÊU CHUẨN	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số	Tiêu chuẩn Bang Cốt lõi Chung
32. Thể hiện sức mạnh và sự phối hợp của các cơ bắp lớn	**32a.** Sử dụng cánh tay, chân, và toàn bộ cơ thể để di chuyển *Ví dụ:* Cuộn tròn, ngồi, và sau đó đi từng bước *Thực hành Hỗ trợ:* Cho trẻ sơ sinh thời gian để khám phá môi trường an toàn mà trẻ có thể thoải mái trườn, bò và học cách đi.	**32a.** Di chuyển theo nhiều cách khác nhau và hướng khác nhau *Ví dụ:* Chập chững đi mà không cần hỗ trợ, cố gắng nhảy, mang theo một quả bóng lớn khi đi *Thực hành Hỗ trợ:* Chơi nhạc hỗ trợ trẻ đi chập chững di chuyển cơ thể trong nhiều cách khác nhau.	**32a.** Thực hiện các hoạt động yêu cầu các cơ lớn, sự phối hợp và cân bằng *Ví dụ:* Chạy, đi đều, ném, bắt, và đá bóng với rất ít kiểm soát hướng và tốc độ của quả bóng *Thực hành Hỗ trợ:* Đưa bé bên ngoài hoặc một không gian trong nhà lớn khuyến khích béan toàn, chơi năng động.	**32a.** Tham gia vào các hoạt động đòi hỏi các cơ lớn và yêu cầu độ linh hoạt, sự kiểm soát và nhiều chuyển động toàn diện. *Ví dụ:* Cưỡi xe đạp ba bánh, cố gắng chạy nhanh, đi lên xuống bậc thang xen kẽ chân, đá và ném bóng về phía một người hoặc nơi nào đó. *Thực hành Hỗ trợ:* Sử dụng một loạt các trang thiết bị cung cấp sự thăng bằng cho phần trên và dưới cơ thể của trẻ.	**Điều phối Sức mạnh Cơ bắp Lớn** **32a.** Chứng tỏ kỹ năng vận động bằng cách chạy trơn tru *Ví dụ:* Chạy đua qua lại giữa hai sân chơi hình nón. **32b.** Thể hiện kỹ năng thăng bằng bằng cách nhảy lên xuống tại chỗ *Ví dụ:* Nhảy lên xuống tại chỗ khi giáo viên hỏ: "Ai muốn sắp xếp bàn?" **32c.** Chứng tỏ kỹ năng xử lý bóng, sử dụng đầy đủ các chuyển động *Ví dụ:* Ném quả bóng vào bồn l lớn, chuyển sử dụng cả trên và dưới. bàn tay *Thực hành Hỗ trợ:* • Chơi trò chơi bao gồm việc chạy, ví dụ "Đuổi vịt." • Yêu cầu trẻ nghĩ đến một cách để di chuyển từ nơi này sang nơi kia, ví dụ, nhảy nhưu thỏ và đi như voi. • Cung cấp cho trẻ một loạt các cơ hội để tập ném, ví dụ như, là một phần của trò chơi ném đậu trong lớp và ném bóng ngoài trời.	
33. Thể hiện sức mạnh và sự phối hợp của các cơ bắp nhỏ	**33a.** Sử dụng toàn bàn tay (tất cả bàn tay, sau đó dùng các ngón, sau đó dùng ngón trỏ và ngón tay cái) để chạm, giữ, nhặt đồ vật *Ví dụ:* Hai tay giữ chai, nhặt ngũ cốc, lấy đồ ra khỏi hộp. *Thực hành Hỗ trợ:* Để các vật an toàn trong tầm với c a trẻ và khuyến khích trẻ lấy chúng.	**33a.** Hoạt động đòi hỏi hai tay, sử dụng ngón tay và di chuyển toàn bộ cánh tay đặt và ném vật *Ví dụ:* Tô màu với bút màu lớn, lật trang sách (nhiều hơn một trang mọt lúc); bắt đầu dùng muỗng và nĩa *Thực hành Hỗ trợ:* Khuyến khích trẻ nhặt các vật lên, như các quả bóng có kích thước khác nhau, và đặt vào trong rổ.	**33a.** Tham gia vào các hoạt động yêu cầu sự kết hợp giữa tay và mắt, sử dụng ngón tay và cổ tay để thao tác điều khiển vật *Ví dụ:* Đổ chất lỏng từ bình vào tách, xếp hình đơn giản, chơi những chuỗi hạt lớn. *Thực hành Hỗ trợ:* Cung cấp vật liệu để xếp, ví dụ, các khối hình có kích thước và hình dạng khác nhau.	**33a.** Sử dụng ngón tay và chuyển động tay để làm việc với những vật dụng nhỏ và hoàn thành công việc *Ví dụ:* Sao chép các hình ảnh, cắt bằng kéo, bấm các nút lớn, viết mọt số chữ hoặc số, sử dụng kim bấm và băng *Thực hành Hỗ trợ:* Cung cấp một loạt các vật liệu giúp gia tăng sự chuyển động chính xác, chẳng hạn như bút đánh dấu với đầu bút nhỏ.	**Điều phối Sức mạnh Cơ bắp Nh** **33a.** Sử dụng tay chính xác, ngón tay và chuyển động cổ tay để nhặt, ném và điều khiển các vật nhỏ *Ví dụ:* Chơi với các dụng cụ và đạo cụ, sử dụng nhiều chuyển động cơ tinh tế để mở các chốt trên một thùng cabin, tháo cúc của áo búp bê, đặt các đĩa nhỏ trên bàn. **33b.** Dùng viết và các công cụ vẽ để thực hiện một số công việc cụ thể *Ví dụ:* Sử dụng nhiều loại vật liệu, chẳng hạn như bút chì màu, bút và bút đánh dấu, để làm thiệp cảm ơn. *Thực hành Hỗ trợ:* • Khuyến khích trẻ sử dụng các đồ dùng nấu ăn, đồ dùng phục vụ và đồ dùng cá nhân trong hoạt động nấu ăn, ăn nhẹ và các bữa ăn. • Đặt các đồ dùng để viết ở tất cả những nơi thú vị và khuyến khích trẻ sử dụng chúng suốt ngày.	
34. Thể hiện các hành vi thúc đẩy sức khỏe và an toàn	**34a.** Mới nổi **34b.** Bắt đầu tham gia vào việc thỏa mãn các nhu cầu cá nhân *Ví dụ:* Mở miệng ra khi có thức ăn đưa đến **34c.** Mới nổi *Thực hành Hỗ trợ:* Nói về những gì đang làm như để cung cấp một thói quen nhất quán.	**34a.** Mới nổi **34b.** Thực hiện các hoạt động cho ăn cơ bản, mặc quần áo và vệ sinh *Ví dụ:* Nhặt ngũ cốc để ăn, đi tất vào. **34c.** Mới nổi *Thực hành Hỗ trợ:* Nói về những gì bạn thấy trẻ đang làm để ăn và tự mặc đồ.	**34a.** Mới nổi **34b.** Thực hiện một số hành động cho ăn, mặc đồ và vệ sinh *Ví dụ:* Để tay dưới nước đang chảy để rửa tay. **34c.** Mới nổi *Thực hành Hỗ trợ:* Ghi nhận khi trẻ cố gắng tự làm việc và cung cấp những gợi ý có ích.	**34a.** Làm theo những quy tắc về an toàn và sức khỏe thường thấy với sự nhắc nhở thường xuyên *Ví dụ:* Hắt xì vào tay sau khi thấy giáo viên làm vậy. **34b.** Tự làm một số việc cho cá nhân với sự giúp đỡ *Ví dụ:* Kéo quần lên và xuống để đi vệ sinh; có thể cần giúp đỡ để buộc thắt lưng. **34c.** Mới nổi *Thực hành Hỗ trợ:* • Thiết lập các bài tập sức khỏe, chẳng hạn như sử dụng khăn giấy để xì mũi. • Dạy các kỹ năng để khiến mặc quần áo trở nên dễ dàng hơn, ví dụ, lộn ngược và đặt áo chui lọt đầu.	**Sức khỏe và An toàn** **34a.** Mô tả các quy tắc sức khỏe và an toàn cơ bản để làm theo *Ví dụ:* Giải thích rằng phải đi một bên khi đi xe đạp để không đụng phải những bé khác **34b.** Thực hiện các việc cá nhân với rất ít sự trợ giúp *Ví dụ:* Xả bồn cầu và rửa tay sau khi đi vệ sinh. **34c.** Bắt đầu hiểu rằng thức ăn có những giá trị dinh dưỡng khác biệt *Ví dụ:* Nói rằng,"Trái cây là tốt cho bạn. Nó khiến bạn khỏe lên Nó cho bạn năng lượng." *Thực hành Hỗ trợ:* • Cho trẻ tham gia thảo luận về các lý do cho các quy tắc sức khỏe và an toàn. • Làm các hình ảnh và biểu đồ chữ về các bước rửa tay. • Nói về những loại thức ăn khác nhau và tại sao chúng lại bổ dưỡng.	